

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Chương trình đào tạo liên thông từ hệ THCN lên Cao đẳng

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Kế toán

Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành tại quyết định số 374/QĐ – CDCN II ngày 07 tháng 11 năm 2008 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp II)

1. Mục tiêu đào tạo

§ Kiến thức

- Nắm vững các kiến thức khoa học giáo dục đại cương.
- Sau khi ra trường, sinh viên có được những kiến thức kế toán chuyên nghiệp, có thể làm việc tại các doanh nghiệp, công ty kiểm toán, cơ quan hành chính sự nghiệp, đảm nhận các vị trí kế toán viên, kế toán trưởng, kiểm toán viên, giám đốc tài chính. Đồng thời có khả năng học tập nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

§ Kỹ năng

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng :

- Có thể giúp kế toán trưởng trong công tác điều hành nghiệp vụ chuyên môn.
- Hiểu biết phương pháp ghi chép, hướng dẫn và xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và hệ thống sổ sách kế toán.
- Nắm vững phương pháp ghi chép sổ sách kế toán bằng phần mềm kế toán và phần mềm báo cáo thuế và lập được hệ thống báo cáo kế toán.
- Có tính độc lập, sáng tạo, trung thực và chính xác khi xử lý các vấn đề phát sinh trong chuyên môn.

§ Tác phong và thái độ làm việc

- Có tác phong làm việc khoa học, ham học hỏi, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo và kiên trì; có khả năng làm việc theo nhóm, tự học và làm việc độc lập.
- Có trình độ năng lực và kỹ năng thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu học tập suốt đời.

Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân

- Có hiểu biết một số kiến thức về các môn lý luận chính trị, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng.
- Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.

Khả năng học tập sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các đề tài chuyên ngành, có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn.

2. Thời gian đào tạo

1,5 năm (3 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

65 đơn vị học trình (mỗi đơn vị học trình 15 tiết, không kể học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng), bao gồm :

- Lý thuyết: 52 đvht
- Thực tập và thi tốt nghiệp: 13 đvht

4. Đối tượng tuyển sinh – môn thi tuyển

- Đối tượng tuyển sinh

- Những đối tượng đã tốt nghiệp hệ trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu học tập lên trình độ cao đẳng. Tốt nghiệp loại khá trở lên được tham gia dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp; tốt nghiệp loại trung bình phải có ít nhất 1 năm làm việc gắn với chuyên môn được đào tạo mới được tham gia dự tuyển.
- Những đối tượng đã tốt nghiệp ở nước ngoài có văn bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chuyên nghiệp được công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn thi tuyển:

- Hai môn cơ bản: được lấy từ ngân hàng đề thi của cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Môn cơ sở ngành: Nguyên lý kế toán + Kinh tế vi mô

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Quy trình đào tạo

- Niên chế kết hợp với học phần.
- Người học theo hình thức học ban ngày, tập trung liên tục tại trường theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ – BGDĐT, ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quyết định số 06/2006/QĐ – BGDĐT, ngày 13 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Điều kiện tốt nghiệp

- Cho tới thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5;
- Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất.

- Môn thi tốt nghiệp:

- Môn cơ sở: Nguyên lý kế toán + Kinh tế vi mô
- Môn chuyên ngành: Kế toán tài chính + Tài chính doanh nghiệp

- Hình thức thi: tự luận

6. Thang điểm

Điểm kiểm tra thường kỳ và điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương

18 đvht

1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	4
3	Toán cao cấp	4
4	Kỹ năng giao tiếp	2
5	Tâm lý học	2
6	Tiếng việt thực hành B	3
7	Giáo dục thể chất	1 (30 tiết)
8	Giáo dục quốc phòng	60 tiết

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp **34 đvht**

7.2.1 Kiến thức cơ sở ngành **7 đvht**

1	Kinh tế vi mô	2
2	Thanh toán quốc tế	2
3	Kinh tế vĩ mô	3

7.2.2 Kiến thức ngành chính **27 đvht**

1	Kế toán tài chính 1	3
2	Kế toán tài chính 2	3
3	Kế toán thương mại dịch vụ	3
4	Tin học kế toán	3
5	Kế toán quản trị chi phí	3
6	Tài chính doanh nghiệp	3
7	Thị trường chứng khoán	3
8	Anh văn chuyên ngành	3
9	Kế toán hành chính sự nghiệp	3

7.2.3 Thực tập và thi tốt nghiệp **13 đvht**

7.2.3.1 Thực tập tốt nghiệp **8 đvht**

1	Thực tập tốt nghiệp	8
---	---------------------	---

7.2.3.2 Thi tốt nghiệp **5 đvht**

1	Lý luận chính trị (môn điều kiện)	
2	Môn cơ sở	2
3	Môn chuyên ngành	3

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

STT	MÔN HỌC	ĐVHT	HỌC KỲ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	I
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	4	
3	Toán cao cấp	4	
4	Kỹ năng giao tiếp	2	

5	Tâm lý học	2		
6	Tiếng việt thực hành B	3		
7	Kinh tế vi mô	2		
8	Thanh toán quốc tế	2		
9	Giáo dục thể chất	1 (30 tiết)		
10	Giáo dục quốc phòng	60 tiết		
9	Thị trường chứng khoán	3		II
10	Kinh tế vĩ mô	3		
11	Kế toán tài chính 1	3		
12	Tài chính doanh nghiệp	3		
13	Kế toán hành chính sự nghiệp	3		
14	Kế toán thương mại dịch vụ	3		
15	Tin học kế toán	3	III	
16	Kế toán quản trị chi phí	3		
17	Kế toán tài chính 2	3		
18	Anh văn chuyên ngành	3		
19	Thực tập tốt nghiệp	8		
20	Thi tốt nghiệp	5		

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh

3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Toán cao cấp

4 đvht

Môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về giải tích toán học như: hàm số, giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) và đại số tuyến tính như ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ R^n .

4. Kỹ năng giao tiếp

2 đvht

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp về hành vi ứng xử trong giao tiếp.
- Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp

- Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

5. Tâm lý học

2 đvht

Giúp sinh viên nắm được những cạnh tâm lý trong công tác quản trị kinh doanh, quan trọng nhất là biết vận dụng kiến thức tâm lý vào công tác quản trị kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

6. Tiếng việt thực hành B

3 đvht

Môn học gồm 7 chương và chia thành 2 phần:

- Phần 1: Tiếp nhận văn bản.
- Phần 2: Tạo lập văn bản.

Nội dung của các phần nhằm củng cố một số kiến thức cơ bản về tiếng việt. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt trong khi nói, viết bằng Tiếng việt cũng như tiếp nhận văn bản.

7. Giáo dục thể chất

1 đvht (30 tiết)

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/1995/QĐ-GD&ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1262/1997/QĐ-GD&ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Giáo dục quốc phòng

60 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-GD&ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

9.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1 Kiến thức cơ sở ngành

1. Kinh tế vi mô

2 đvht

Học phần trang bị những kiến thức kinh tế cơ bản, giúp sinh viên hiểu và biết cách phân tích các vấn đề về sử dụng nguồn lực một cách tối ưu trong phạm vi từng đơn vị kinh tế. Mặt khác, môn học cũng cung cấp những kiến thức cơ bản làm nền tảng để nghiên cứu nhiều môn học khác như: kinh tế học công cộng, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế các ngành.

2. Thanh toán quốc tế

2 đvht

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều kiện thanh toán quốc tế, nghiệp vụ thanh toán quốc tế, phương thức thanh toán và những kiến thức liên quan trong hoạt động xuất nhập khẩu và giao dịch ngoại thương .

3. Kinh tế vĩ mô

3 đvht

Gồm 8 chương, bao gồm các nội dung giới thiệu các khái niệm cơ bản, tính các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, xác định sản lượng cân bằng, phân tích các chính sách tài khoản và tiền tệ, xem xét tổng cung và tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp, phân tích chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở, phân tích nguồn tăng trưởng.

9.2.2 Kiến thức ngành chính

1. Kế toán tài chính 1, 2

6 đvht

Học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức và phương pháp hạch toán các hoạt động kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp sản xuất.

Qua đó giúp sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm được một cách thành thạo nghiệp vụ kế toán của một nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp.

2. Kế toán thương mại dịch vụ

3 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán trong các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu.

3. Tin học kế toán

3 đvht

Môn học này trang bị cho sinh viên ngành kinh tế những kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống thông tin kế toán, một trong những hệ thống thông tin xử lý giao dịch nền tảng thường được ưu tiên tin học hóa đầu tiên trong một tổ chức doanh nghiệp. Môn học cũng trình bày những kiến thức cơ bản về kế toán máy và quy trình triển khai ứng dụng kế toán máy trong các tổ chức doanh nghiệp. Những kỹ năng thực hành làm kế toán trên Excel như lập sổ kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế giá trị gia tăng chuyên kỳ kế toán. Môn học Tin học kế toán đề cập đến các vấn đề liên quan đến tự động hóa công tác kế toán dựa trên máy tính.

4. Kế toán quản trị chi phí

3 đvht

Bao gồm những nội dung cơ bản của kế toán quản trị, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách tập hợp chi phí và mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận. Lập dự toán ngân sách nhằm phục vụ cho việc ra quyết định sản xuất kinh doanh và cuối cùng là phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra phương án tối ưu cho kỳ sau.

Học phần này cũng trang bị những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

5. Tài chính doanh nghiệp

3 đvht

Học phần gồm 7 chương, bao gồm những nội dung cơ bản về các vấn đề tài chính trong doanh nghiệp như: quản lý vốn cố định, vốn lưu động, lập kế hoạch chi phí kinh doanh, xác định giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp, điểm hòa vốn, giá trị tiền tệ theo thời gian...

6. Thị trường chứng khoán

3 đvht

Giới thiệu về sự ra đời và tầm quan trọng của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế. Các loại hàng hóa trên thị trường chứng khoán; Cách thức tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán; Đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh chứng khoán; Hệ thống thông tin, thanh tra, giám sát thị trường chứng khoán; phân tích chứng khoán để làm cơ sở ra quyết định đầu tư.

7. Anh văn chuyên ngành

3 đvht

Các bài học dựa trên sách We are in business và một số sách tham khảo. Nội dung bao gồm ngữ pháp, từ vựng, bài tập, bài dịch anh văn chuyên ngành. Sinh viên sẽ được rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

8. Kế toán hành chính sự nghiệp

3 đvht

Học phần gồm 7 chương, trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp : hệ thống tài khoản, sổ sách kế toán, lập quyết toán cuối năm trong các đơn vị hành chính.

9.2.3 Thực tập tốt nghiệp

8 đvht

Bổ sung kiến thức chuyên môn, chuẩn bị số liệu để thực hiện báo cáo tốt nghiệp.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- § Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng chính quy của ngành kế toán.
- § Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo.
- § Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.
- § Chương trình được áp dụng bắt đầu từ năm học 2008 – 2009.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần : TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**
- 2. Số đơn vị học trình: 3**
- 3. Trình độ:**
- 4. Phân bổ thời gian:**
- 5. Điều kiện tiên quyết:**
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
- 10. Thang điểm**
- 11. Mục tiêu học phần:**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
 - + Mục đích của chương
 - + Liệt kê nội dung chính của chương: Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần : ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
- 2. Số đơn vị học trình: 4**
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ nhất
- 4. Phân bổ thời gian**
- 5. Điều kiện tiên quyết:**
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
- 10. Thang điểm**
- 11. Mục tiêu học phần:**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
 - + Mục đích của chương
 - + Liệt kê nội dung chính của chương: Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TOÁN CAO CẤP

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ nhất

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 60 tiết

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về giải tích toán học như: hàm số, giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) và đại số tuyến tính như ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ R^n .

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: 80% số tiết.

- Bài tập: Làm bài tập về nhà do giáo viên giao

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

[1]. Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán cao cấp, tập 1,2-NXB giáo dục 2004.

- Sách tham khảo:

[2]. Nguyễn Việt Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, Toán cao cấp 1,2, NXB giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: GIỚI HẠN VÀ LIÊN TỤC

8 tiết

1.1 Hàm số

1.1.1. Định nghĩa.

1.1.2. Các hàm số sơ cấp cơ bản: Hàm lũy thừa, hàm mũ,...(tự đọc), các hàm lượng giác ngược, các hàm hyperbolic.

1.2 Giới hạn của hàm số.

1.2.1. Định nghĩa.

1.2.2. Đại lượng vô cùng bé – vô cùng lớn: Định nghĩa, so sánh, qui tắc ngắt bỏ VCB cấp cao và VCL cấp thấp.

1.3 Hàm số liên tục.

1.3.1. Định nghĩa hàm số liên tục

1.3.2. Tính chất hàm số liên tục.

1.3.3. Phân loại điểm gián đoạn.

Chương 2: PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM MỘT BIẾN

7 tiết

2.1. Đạo hàm.

2.1.1. Định nghĩa đạo hàm.

2.1.2. Đạo hàm hàm ngược.

2.1.3. Qui tắc tính đạo hàm và bảng công thức tính đạo hàm các hàm số sơ cấp cơ bản.

2.1.4. Đạo hàm cấp cao.

2.2. Vi phân.

2.2.1. Định nghĩa vi phân, liên hệ giữa đạo hàm và vi phân.

2.2.2. Tính bất biến của vi phân, công thức tính đạo hàm của hàm số cho bởi phương trình tham số.

2.2.3. Vi phân cấp cao.

2.3. Các định lý về hàm khả vi.

2.3.1. Các định lý về giá trị trung bình (tự đọc).

2.3.2. Công thức Taylor và công thức Maclaurin với phần dư Peano.

2.3.3. Dùng khai triển Taylor và Maclaurin để tính giới hạn.

2.3.4. Quy tắc L'Hospital: Dùng để khử các dạng vô định

$\frac{0}{0}, \frac{\infty}{\infty}, \infty - \infty, 0 \cdot \infty, 1^{\infty}, 0^0, \infty^0$.

Chương 3: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN CỦA HÀM MỘT BIẾN

10 tiết

3.1. Tích phân bất định.

3.1.1. Định nghĩa, tích chất, bảng công thức cơ bản, phương pháp tính (tự đọc)

3.1.2. Tích phân của các hàm hữu tỷ, lượng giác, vô tỷ.

3.2. Tích phân xác định.

3.2.1. Định nghĩa, tính chất.

3.2.2. Công thức Newton-Leibnitz.

3.2.3. Các phương pháp tính (tự đọc).

3.3. Tích phân suy rộng.

3.3.1. Tích phân suy rộng có cận vô hạn: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

3.3.2. Tích phân của hàm có điểm gián đoạn vô cùng: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

Chương 4 : MA TRẬN – ĐỊNH THỨC

15 tiết

4.1. Ma trận.

4.1.1. Định nghĩa, các dạng ma trận đặc biệt: ma trận không, ma trận vuông, ma trận tam giác, ma trận chéo, ma trận đơn vị.

4.1.2. Các phép toán ma trận: Cộng hai ma trận, nhân một số với một ma trận, nhân hai ma trận, phép chuyển vị. Tính chất các phép toán ma trận.

4.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp, ma trận bậc thang

4.2. Định thức.

4.2.1. Định nghĩa.

4.2.2. Định thức con và phần bù đại số. Công thức khai triển định thức theo hàng và cột.

4.2.3. Các tính chất.

4.3. Hạng ma trận.

4.3.1. Định thức con cấp k . Định nghĩa hạng ma trận.

4.3.2. Tìm hạng ma trận bằng các phép biến đổi sơ cấp.

4.4. Ma trận nghịch đảo.

4.4.1. Định nghĩa, điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo, công thức tính.

4.4.1. Tìm ma trận nghịch đảo bằng phương pháp biến đổi sơ cấp.

Chương 5 : HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH

10 tiết

5.1. Khái niệm hệ phương trình tuyến tính, hệ viết dưới dạng ma trận, nghiệm, hệ tương đương, hệ tương thích.

5.2. Định lý về cấu trúc nghiệm của hệ phương trình tuyến tính. Điều kiện cần và đủ để hệ phương trình tuyến tính tồn tại nghiệm. Khái niệm ẩn cơ sở, ẩn tự do trong trường hợp vô số nghiệm.

5.3. Phương pháp Gauss.

5.4. Phương pháp Cramer: Định nghĩa hệ Cramer, Qui tắc Cramer.

5.5. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất: Định nghĩa, nghiệm tầm thường, nghiệm không tầm thường, định lý về cấu trúc nghiệm.

Chương 6: KHÔNG GIAN VÉCTƠ \mathbb{R}^n

10 tiết

6.1. Không gian véctơ \mathbb{R}^n .

6.1.1. Định nghĩa

6.1.2. Các tính chất cơ bản.

6.2. Phụ thuộc tuyến tính, độc lập tuyến tính.

6.2.1. Định nghĩa tổ hợp tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính, độc lập tuyến tính.

6.2.2. Tính chất của hệ phụ thuộc tuyến tính, hệ độc lập tuyến tính.

6.3. Không gian con.

- 6.3.1. Định nghĩa không gian con
- 6.3.2. Định lý điều kiện cần và đủ để một tập con là không gian con.
- 6.3.3. Không gian con sinh bởi một hệ vectơ.
- 6.3.4. Không gian con xác định bởi hệ phương trình tuyến tính thuần nhất.

6.4. Cơ sở và số chiều.

- 6.4.1. Định nghĩa tập sinh, cơ sở.
- 6.4.2. Các tính chất của cơ sở: Sự tồn tại cơ sở, số vectơ không đổi.
- 6.4.3. Số chiều của không gian vectơ và việc bổ sung để được một cơ sở.
- 6.4.4. Cơ sở được sắp, tọa độ của vectơ.
- 6.4.5. Đổi cơ sở: Ma trận đổi cơ sở và công thức đổi tọa độ.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KỸ NĂNG GIAO TIẾP

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần Tiếng Việt thực hành

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp và hành vi ứng xử trong giao tiếp.
- Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp.
- Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tập tình huống.

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính

[1]. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Khoa Kinh tế Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2008

- Sách tham khảo:

[1]. Nguyễn Hữu Thn, (2000), Quản trị hành chính văn phòng. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.

[2]. Phan Thanh Lâm - Nguyễn Thị Hồ Bình, (2004), Giao tiếp về lễ trong văn phòng. Nhà xuất bản thống kê Hà Nội.

[3]. Vương Thị Phương Thanh, (2004), Giao tiếp và làm việc đội nhóm, Giáo trình của Viện Kế Toán & Quản trị doanh nghiệp.

[4]. Các chuyên đề về giao tiếp tại website: [www. Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.

- Thi giữa học kì:25%
- Thi cuối học kì:75 %

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIAO TIẾP VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ TRONG GIAO TIẾP

5 tiết

I. Giới thiệu chung về giao tiếp

- I.1 Khái niệm chung về giao tiếp.
- I.2 Bản chất của giao tiếp
- I.3 Chức năng của giao tiếp
- I.4 Nguyên tắc giao tiếp.

II. Hình thức giao tiếp

- II.1 Phân loại giao tiếp.
- II.2 Cấu trúc của hoạt động giao tiếp.
- II.3 Các phương tiện giao tiếp

Chương 2: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP

10 tiết

I. Truyền thông không lời

- I.1 Khái niệm về truyền thông không lời
- I.2 Biểu hiện của giao tiếp phi ngôn ngữ

II. Kỹ năng nghe

- II.1 Đặc điểm của nghe
- II.2 Lợi ích của nghe
- II.3 Các kiểu nghe
- II.4 Những rào cản của việc lắng nghe
- II.5 Những kỹ năng cần thiết để nghe có hiệu quả

III. Kỹ năng giao tiếp

- III.1 Giao tiếp đạt hiệu quả
- III.2 Các phép xã giao thông thường
- III.3 Giao tiếp ở Công sở, doanh nghiệp

IV. Giao tiếp qua điện thoại

- IV.1 Đặc điểm v mục đích của giao tiếp qua điện thoại
- IV.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

V. Kỹ năng thuyết trình

V.1 Vai trò của thuyết trình

V.2 Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình.

Chương 3: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

10 tiết

I. Khái niệm về nhóm

I.1 Khái niệm

I.2 Phân loại nhóm

I.3 Chuẩn mực nhóm

II. Các hiện tượng tâm lý của nhóm

II.1 Sự tương hợp nhóm

II.2 Bầu không khí tâm lý trong nhóm

II.3 Mâu thuẫn, xung đột trong tập thể

III. Cách thức làm việc theo nhóm

III.1 Lợi ích của làm việc theo nhóm.

III.2 Yêu cầu đối với trưởng nhóm và các thành viên.

III.3 Tiến hành các buổi họp nhóm.

III.4 Làm giảm căng thẳng và giải quyết mâu thuẫn trong nhóm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TÂM LÝ HỌC

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- 5 tiết / tuần, tổng số 6 tuần

- Lý thuyết : 20 tiết. Thảo luận: 5t. Bài tập: 5t. Tổng số: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Để tiếp thu được kiến thức môn học này, sinh viên cần huy động kiến thức các môn học có liên quan đến con người như Quản trị nguồn nhân lực, Marketing căn bản và kinh nghiệm sống, thực tiễn giao tiếp hàng ngày.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Vấn đề cơ bản của Tâm lý học: Khái niệm, chức năng, bản chất, phân loại các hiện tượng tâm lý...
- Các mặt cơ bản của đời sống tâm lý và việc ứng dụng trong hoạt động hàng ngày
- Các thuộc tính tâm lý cá nhân (khái niệm, cấu trúc, sự hình thành và việc ứng dụng vào quan hệ công việc, đời sống sinh hoạt hàng ngày)
- Hoạt động ngôn ngữ

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu tài liệu ở nhà, nghe giảng bài, thảo luận, làm bài tập....

8. Tài liệu học tập

- [1]. Tâm lý học đại cương - NXB Đại học quốc gia Hà nội - 2003
- [2]. Tâm lý học đại cương - Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM
- [3]. Tâm lý học nhân cách - Nhà xuất bản giáo dục
- [4]. Tình huống tâm lý học - Nhà xuất bản lao động

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Kiểm tra học trình (02 bài): 25%
- Thi hết môn: 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong môn học, sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về Tâm lý học, có kỹ năng ứng dụng kiến thức tâm lý vào giải quyết công việc và trong đời sống giao tiếp sinh hoạt hàng ngày

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1 : VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÂM LÝ HỌC

(LT: 05t, BT: 01t)

1.1 Khái niệm chung về Tâm lý và Tâm lý học

1.2 Bản chất hiện tượng tâm lý người theo quan niệm DVBC

1.3 Phân loại các hiện tượng tâm lý

1.4 Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học

Chương 2: CÁC MẶT CƠ BẢN CỦA ĐỜI SỐNG TÂM LÝ NGƯỜI

(LT: 15t, TL: 04t, BT: 01t)

2.1 Hoạt động nhận thức: Nhận thức cảm tính, trí nhớ, nhận thức lý tính

2.2 Đời sống tình cảm: Khái niệm, vai trò, các mức độ biểu hiện của tình cảm, so sánh nhận thức với tình cảm, các quy luật của tình cảm và cách vận dụng vào đời sống hàng ngày

2.3 Mối quan hệ giữa nhận thức với tình cảm, cách vận dụng mối quan hệ này vào đời sống sinh hoạt hàng ngày

Chương 3 : CÁC THUỘC TÍNH TÂM LÝ CÁ NHÂN

(LT: 10t, TL: 02t)

3.1 Khái niệm chung về nhân cách: Khái niệm, cấu trúc

3.2 Các thuộc tính tâm lý cá nhân: Năng lực, tính cách, khí chất, xu hướng, mối quan hệ giữa các thuộc tính

3.3 Các yếu tố hình thành nhân cách, rút ra kết luận về việc hơn thiện nhân cách

Chương 4 : NGÔN NGỮ

(LT: 06t, BT: 01t)

4.1 Khái niệm chung về ngôn ngữ

4.2 Vai trò của ngôn ngữ

4.3 Các loại ngôn ngữ, cách sử dụng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH B

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ nhất

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết.

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành : không

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên phải đảm bảo trên 80% số tiết nghe giảng và luyện tập, đạt 5 điểm kiểm tra học trình.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học gồm 7 chương và chia thành 2 phần:

- Phần 1: Tiếp nhận văn bản.

- Phần 2: Tạo lập văn bản.

Nội dung của các phần nhằm củng cố một số kiến thức cơ bản về Tiếng Việt. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt trong khi nói, viết bằng Tiếng Việt cũng như tiếp nhận văn bản.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp nghe giảng và thực hành với sự giúp đỡ của giảng viên.

- Dự kiểm tra học phần 2 lần đạt điểm trung bình kiểm tra từ 5 điểm trở lên.

8. Tài liệu học tập

[1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyét – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội

[2]. Tiếng Việt thực hành – Bùi Minh Toán – Lê A – Đỗ Việt Hùng – NXB GD.

[3]. Tiếng Việt thực hành – Hà Thúc Hoan – NXB – KHXH.

[4]. Kỹ thuật soạn thảo văn bản – Vương Thị Kim Thanh – NXB Trẻ.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.

- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Rèn luyện kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (chủ yếu là viết, soạn thảo văn bản và nói) cho SV các nhóm ngành Khoa học tự nhiên, Kinh tế, Kỹ thuật. Góp phần cùng các môn học khác rèn luyện tư duy khoa học cho SV.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Phần 1: TIẾP NHẬN VĂN BẢN

Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ TIẾNG VIỆT	5 tiết
I. Giao tiếp và văn bản.	
II. Một số loại văn bản.	
II.1 Văn bản khoa học.	
II.2 Văn bản nghị luận.	
II.3 Văn bản hành chính.	

Chương 2 : THỰC HÀNH PHÂN TÍCH VĂN BẢN	5 tiết
I. Tìm hiểu khái quát về văn bản.	
II. Tìm hiểu một số nhân tố liên quan đến nội dung văn bản.	
III. Tìm hiểu khái quát nội dung văn bản.	
III.1 Phân tích đoạn văn.	
III.2 Tìm hiểu ý chính của đoạn văn.	
III.3 Tìm hiểu cách lập luận trong đoạn văn.	
III.4. Phân tích sự liên kết giữa các câu trong văn bản.	
III.5 Phân tích bố cục và lập luận toàn văn bản.	
III.6 Bố cục của văn bản.	
III.7 Tái tạo đề cương của văn bản	

Chương 3 : THUẬT LẠI NỘI DUNG TÀI LIỆU KHOA HỌC	5 tiết
I. Tóm tắt một tài liệu khoa học.	
I.1 Mục đích yêu cầu của việc tóm tắt.	
I.2 Những cách tóm tắt thường sử dụng.	
II. Tổng thuật các tài liệu khoa học.	
II.1 Mục đích yêu cầu của việc tổng thuật.	
II.2 Cách tổng thuật các tài liệu khoa học.	
III. Trình bày lịch sử vấn đề.	
III.1 Mục đích, yêu cầu của việc trình bày lịch sử vấn đề.	
III.2 Cách trình bày lịch sử vấn đề.	

Phần 2 : TẠO LẬP VĂN BẢN

Chương 1 : TẠO LẬP VĂN BẢN	10 tiết
I. Định hướng – xác định các nhân tố giao tiếp của văn bản.	
II. Lập đề cương cho văn bản.	
II.1 Mục đích yêu cầu cho việc lập đề cương cho văn bản.	
II.2 Một số loại đề cương thường dùng.	
II.3 Các thao tác lập đề cương.	
II.4 Một số lỗi thường mắc khi lập đề cương.	
III. Viết đoạn văn và văn bản.	

III.1 Yêu cầu về đoạn văn trong văn bản.

III.2 Các thao tác viết đoạn văn.

IV. Sửa chữa và hoàn thiện văn bản.

IV.1 Các lỗi trong văn bản.

IV.2 Các lỗi về cấu tạo văn bản.

V. Viết luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học

V.1 Cấu trúc thường gặp của một luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học...

V.2 Ngôn ngữ trong luận văn, tiểu luận, báo cáo khoa học

VI. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng

Chương 2 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐẶT CÂU TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Những yêu cầu về câu trong văn bản

II. Đặc điểm của câu trong văn bản khoa học, văn bản nghị luận và văn bản hành chính

III. Một số thao tác rèn luyện về câu

IV. Chữa câu sai

Chương 3 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG DÙNG TỪ TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Những yêu cầu về dùng từ trong văn bản

II. Đặc điểm của từ trong văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản nghị luận

III. Một số thao tác về dùng từ

IV. Chữa các lỗi về từ trong văn bản

Chương IV: CHỮ VIẾT TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Chữ quốc ngữ

II. Chính tả

III. Lỗi chính tả

ÔN TẬP 2 tiết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : GIÁO DỤC THỂ CHẤT

2. Số đơn vị học trình: 1 (30 tiết)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- 5 tiết / tuần, tổng số 6 tuần
- Lý thuyết: 2 tiết
- Thực hành: 28 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn cầu lông:

- Bài 1. Nguyên lý kỹ thuật cơ bản động tác
- Bài 2. Phát cầu
- Bài 3. Đánh cầu
- Bài 4. Kỹ thuật đánh cầu ngắn (bỏ nhỏ)
- Bài 5. Hướng dẫn luật và thi đấu
- Bài 6. Ôn tập các nội dung đã học

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất.
- Ngoài chương trình nội khóa, SV-HS cần tập luyện ngoại khóa để ôn lại những phần đã học

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Tài liệu tham khảo
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Văn Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT_ngày 12/04/1997

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Giáo dục đạo đức
- Rèn luyện tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin, lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất, chuẩn bị sẵn sàng sản xuất và bảo vệ tổ quốc.
- Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung và phương pháp rèn luyện thân thể, tập luyện TDTT. Nâng vững kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản

- Duy trì và củng cố sức khỏe cho sinh viên, phát triển cơ thể một cách hài hòa, xây dựng thói quen lành mạnh, khắc phục những tật xấu nhằm đạt hiệu quả tốt trong học tập.
- Phát hiện nhân tài, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao trình độ thể thao cho các đội tiêu biểu, tham gia tích cực vào phong trào TDTT sinh viên.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Mục đích yêu cầu:

- Mục đích: rèn luyện thể lực, tăng cường phát triển hoạt động thể thao, góp phần xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh trong sinh viên
- Yêu cầu: truyền thụ cho sinh viên những động tác kỹ thuật vận động cơ bản môn cầu lông
- Biết những điều luật của môn cầu lông và vận dụng vào thực tế
- Rèn luyện cho sinh viên, để làm điều kiện cho quá trình tiếp thu kỹ chiến thuật

Nội dung:

Bài 1. Nguyên lý kỹ thuật cơ bản động tác

- Vị trí trên sân
- Động tác di chuyển các hướng trái phải trước sau, chéo

Bài 2. Phát cầu

- Phát cầu bên phải trong đánh đơn
- Phát cầu bên trái trong đánh đơn
- Phát cầu bên phải trong đánh đôi
- Phát cầu bên trái trong đánh đôi

Bài 3. Đánh cầu

- Đánh cầu bên phải thấp, cao
- Đánh cầu bên trái thấp, cao
- Đánh cầu phía trước ngực
- Đập cầu trên cao

Bài 4. Kỹ thuật đánh cầu ngắn(bỏ nhỏ)

- Bỏ nhỏ bên trái
- Bỏ nhỏ bên phải

Bài 5. Hướng dẫn luật và thi đấu

Bài 6. Ôn tập các nội dung đã học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

2. Số đơn vị học trình: 4 (60 tiết)

3. Trình độ: Áp dụng cho Sinh viên hệ liên thông cao đẳng.

4. Phân bổ thời gian

- 60 tiết – Bố trí học 6,5 ngày/tuần ; 09 tiết/ngày
- Sáng 05 tiết , chiều 04 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho sinh viên học tập vào năm 1, hoặc năm 2.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm:

- Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – LêNin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.
- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; Tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, điền kinh, thể thao quốc phòng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.
- Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.
- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) – Đào Duy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hưởng, Lưu Ngọc Hải... - NXBGD – 08/2008

- Sách tham khảo:

[1] Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam – NXB Quân đội nhân dân 02/2008

[2] Một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia – NXB Quân đội nhân dân – 07/2007

[3] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Việc đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục QP-AN cho sinh viên cao đẳng theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và các quy định tại các điều 12, 13, 14 của quy định: Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng – an ninh/ Bộ GD&ĐT.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; Về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; Về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

12. Nội dung chi tiết học phần:

BÀI 1 (05 tiết)

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TƯ TƯỞNG HCM VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI

I. Mục đích yêu cầu

II. Nội dung.

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh.
2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội.
3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ tổ quốc.
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

BÀI 2 (05 tiết)

XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN AN NINH NHÂN DÂN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.
3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.

BÀI 3 (05 tiết)

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta.
2. Nghệ thuật quân sự Việt nam từ khi có Đảng.
3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.

BÀI 4 (04 tiết)
ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Đội hình tiểu đội.
2. Đội hình trung đội.
3. Đổi hướng đội hình.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 5 (08 tiết)
SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Bản đồ:

1. Khái niệm, ý nghĩa
2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình.
3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình.
4. Cách chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ.
5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.

B. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ.

1. Đo cự ly, diện tích trên bản đồ
2. Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu.
3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa.
4. Đối chiếu bản đồ với thực địa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 6 (08 tiết)
GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Súng tiểu liên AK

1. Tác dụng tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

B. Súng trường CKC

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.

4. Tháo và lắp súng, đạn.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

C. Súng trung liên RPD.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

D. Súng diệt tăng B40.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng.

E. Súng diệt tăng B41.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng B41.

III. Tổ chức và phương pháp huấn luyện.

BÀI 7 (06 tiết)

THUỐC NỔ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ.
2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu.
3. Ứng dụng trong sản xuất.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 8 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HUỖ DIỆT LỚN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Vũ khí hạt nhân

1. Khái niệm
2. Phân loại và phương tiện sử dụng.
3. Phương thức nổ của vũ khí hạt nhân.
4. Các nhân tố sát thương phá hoại và cách phòng chống.

B. Vũ khí hóa học.

1. Khái niệm

2. Phân loại.
3. Đặc điểm tác hại cơ bản của Vũ khí hóa học.
4. Một số loại chất độc chủ yếu và cách phòng chống.

C. Vũ khí sinh học.

1. Khái niệm
2. Một số bệnh do vũ khí sinh học gây ra và cách phòng chống.
3. Phòng chống vũ khí sinh học.

D. Vũ khí lửa

1. Khái niệm,
2. Phân loại chất cháy.
3. Một số loại chất cháy chủ yếu.
4. Tác hại của chất cháy.
5. Phương pháp chung phòng chống vũ khí lửa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 9 (07 tiết)

CẤP CỨU BAN ĐẦU VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó, chuyển thương.

1. Nguyên tắc băng.
2. Các kiểu băng cơ bản.
3. Thực hành băng vết thương ở một số vị trí trên cơ thể.
4. Chuyển thương.

B. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.

1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh.
2. Cấp cứu ban đầu vết thương do vũ khí nổ (Vũ khí thông thường)

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 10 (04 tiết)

BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Điều lệ.

1. Đặc điểm và điều kiện thi đấu.
2. Trách nhiệm và quyền hạn của người dự thi.
3. Trách nhiệm và quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng).
4. Thủ tục khiếu nại.
5. Xác định thành tích xếp hạng.

B. Quy tắc thi đấu.

1. Quy tắc chung
2. Quy tắc thi đấu các môn
3. Cách tính thành tích.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KINH TẾ VI MÔ

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 20 tiết
- Bài tập và thảo luận: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học qua các học phần Triết học, Kinh tế Chính trị, Toán học.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học này gồm có 7 chương

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự lớp đầy đủ, đọc tài liệu đã được hướng dẫn trước khi đến lớp, tham gia thảo luận, làm bài tập, đọc thêm sách, báo, internet....

8. Tài liệu học tập

- Sách giáo trình chính

[1]. Lê Bảo Lâm và nhóm tác giả (1999) Kinh tế Vi mô, NXB Thống Kê.

[2]. Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội (1996) Kinh tế học Vi mô, NXB GD.

- Sách tham khảo

[1] Pindyck, R.S. and Rubinfeld, D.L.(1992) Microeconomics, 2nd Macmillan Publishing Company, New York.

[2] Begg, D., Fischer, S. and Dornbusch, R.(2001) Economics, 3rd McGRAW-HILL BOOK Company, London.

Tham khảo thêm tạp chí Thương Mại , Thời báo kinh tế Việt Nam và một số tạp chí, báo khác, internet...

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Đi học đầy đủ: Là điều kiện dự thi hết môn.
- Làm báo cáo nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình: 25 %
- Thi cuối học kỳ: 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Trang bị những kiến thức kinh tế cơ bản , giúp người học:

- Nhận thức cơ bản về lý luận và phương pháp kinh tế trong quản lý doanh nghiệp
- Hiểu được xu thế vận động tất yếu, tính quy luật của các hành vi kinh tế của các chủ thể: Các hộ gia đình, các doanh nghiệp và chính phủ.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ HỌC VI MÔ

I. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KTHVM

I.1. Kinh tế học, KTHVM và KTHViM

I.2 . Đối tượng và nội dung cơ bản của KTHVM

I.3 . Phương pháp nghiên cứu

II. DOANH NGHIỆP VÀ CÁC VẤN ĐỀ KINH TẾ CƠ BẢN CỦA DOANH NGHIỆP

- II.1. Doanh nghiệp và chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp.
- II.2. Những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp

III. LỰA CHỌN KINH TẾ TỐI ƯU CỦA DOANH NGHIỆP

- III.1. Những vấn đề cơ bản của lý thuyết lựa chọn
- III.2. Bản chất và phương pháp lựa chọn kinh tế tối ưu

IV. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC QUI LUẬT KINH TẾ ĐẾN VIỆC LỰA CHỌN KINH TẾ TỐI ƯU

- IV.1. Ảnh hưởng của qui luật khan hiếm.
- IV.2. Ảnh hưởng của qui luật lợi tức giảm dần.
- IV.3. Ảnh hưởng của qui luật chi phí cơ hội ngày càng tăng.
- IV.4. Hiệu quả kinh tế.

V. CÁC HỆ THỐNG TỔ CHỨC SẢN XUẤT

- V.1. Nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung (nền kinh tế chỉ huy).
- V.2. Nền kinh tế thị trường.
- V.3. Nền kinh tế hỗn hợp.

CHƯƠNG 2: CUNG CẦU VÀ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

I. CẦU THỊ TRƯỜNG

- I.1. Khái niệm
- I.2. Luật cầu:
- I.3. Các yếu tố làm dịch chuyển đường cầu - Hàm số cầu
- I.4. Độ co giãn của cầu theo giá

II. CUNG THỊ TRƯỜNG

- II.1. Khái niệm
- II.2. Luật cung
- II.3. Các yếu tố làm dịch chuyển đường cung – Hàm số cung
- II.4. Độ co giãn của cung theo giá

III. CÂN BẰNG THỊ TRƯỜNG

- III.1. Khái niệm trạng thái cân bằng thị trường
- III.2. Trạng thái dư thừa và thiếu hụt thị trường.
- III.3. Sự thay đổi của trạng thái cân bằng
- III.4. Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường để kiểm soát giá

CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

I. LÝ THUYẾT HỮU DỤNG

- I.1. Các khái niệm
- I.2. Qui luật hữu dụng biên giảm dần
- I.3. Hữu dụng biên và đường cầu
- I.4. Thặng dư tiêu dùng (CS)

II. LỰA CHỌN SẢN PHẨM VÀ TIÊU DÙNG TỐI ƯU

- II.1. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của NTD
- II.2. Giải thích tiêu dùng tối ưu bằng đường ngân sách và đường bàng quan

III. CÁC HIỆU ỨNG GIÁ CẢ VÀ THU NHẬP

- III.1. Đường Engel
- III.2. Tác động thay thế và tác động thu nhập
- III.3. Hàng Giffen

CHƯƠNG 4: LÝ THUYẾT SẢN XUẤT VÀ CHI PHÍ SẢN XUẤT

I. LÝ THUYẾT SẢN XUẤT

- I.1. Hàm sản xuất và công nghệ sản xuất
- I.2. Sản xuất với một đầu vào biến đổi
- I.3. Sản xuất với hai đầu vào biến đổi

II. LÝ THUYẾT CHI PHÍ SẢN XUẤT:

- I.1. Một số khái niệm: Chi phí kinh tế (EC) và chi phí kế toán (AC)
- II.2. Phân tích chi phí sản xuất trong ngắn hạn
- II.3. Phân tích chi phí sản xuất trong dài hạn

CHƯƠNG 5 : CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG

I. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN TOÀN

- I.1. Đặc điểm
- I.2. Tối đa hóa lợi nhuận

II. THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN

- II.1. Khái niệm
- II.2. Nguyên nhân dẫn đến độc quyền
- II.3. Đặc điểm
- II.4. Tối đa hóa lợi nhuận
- II.5. Chiến lược giá của doanh nghiệp độc quyền
- II.6. Tác hại của độc quyền và sự can thiệp của chính phủ

III. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH ĐỘC QUYỀN

- III.1. Đặc điểm
- III.2. Đường cầu và doanh thu biên
- III.3. Tối đa hóa lợi nhuận

IV. THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN NHÓM

- IV.1. Đặc điểm
- IV.2. Phân loại: Có hai loại độc quyền nhóm

CHƯƠNG 6: THỊ TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT

I. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

- I.1. Cầu về lao động
- I.2. Cung về lao động
- I.3. Cân bằng thị trường lao động

II. THỊ TRƯỜNG VỐN VÀ ĐẤT ĐAI

- II.1. Một số khái niệm cơ bản

- II.2. Thị trường vốn
- II.3. Thị trường đất đai

CHƯƠNG 7: NHỮNG HẠN CHẾ CỦA THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

I. NHỮNG HẠN CHẾ CỦA KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

- I.1. Tác động đối với phân bổ tài nguyên
- I.2. Hàng hóa công cộng
- I.3. Phân hóa giàu nghèo
- I.4. Độc quyền và sức mạnh của thị trường
- I.5. Các ngoại ứng.
- I.6. Những rủi ro và khiếm khuyết khác

II. CHỨC NĂNG, CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP CỦA CHÍNH PHỦ

- II.1. Chức năng kinh tế của chính phủ.
- II.2. Các công cụ chủ yếu của chính phủ.
- II.3. Các phương pháp điều tiết của chính phủ.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : THANH TOÁN QUỐC TẾ

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên cao đẳng năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 20 tiết

- Bài tập: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong các học phần: kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Kinh tế quốc tế, Luật thương mại quốc tế.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Sinh viên sẽ được học các phần về các nghiệp vụ liên quan thị trường ngoại hối, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế và những phương thức liên quan.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đọc và nghiên cứu trước giáo trình trước khi lên lớp nghe giảng

- Làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên

8. Tài liệu học tập

Giáo trình:

1. Trần Hoàng Ngân, Nguyễn Minh Kiều (2008) Thanh toán Quốc tế, Đại học Kinh tế TP HCM.

2. Đinh Xuân Trình (2007) Thanh toán Quốc tế, NXB Giáo Dục

Tài liệu tham khảo

1. Võ Thanh Thu (2007) Nghiệp vụ Kinh doanh Xuất nhập khẩu, NXB Thống Kê.

2. Interational Chamber of Commerce (1996) UCP-600.

3. Phòng Thương Mại Quốc Tế (2000) Incoterms 2000.

Tham khảo thêm báo, tạp chí chuyên ngành, internet...

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp: nghỉ không quá 2 buổi

- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.

- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thanh toán quốc tế, giúp người học:

- Có kiến thức tổng quan về hoạt động mua bán trao đổi ngoại thương.
- Có kiến thức thực hành về nghiệp vụ thanh toán trong hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng và giao dịch ngoại thương nói chung.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI VÀ CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH TRÊN THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

A. TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

- I.1. Khái niệm
- I.2. Quy ước tên đơn vị tiền tệ
- I.3. Phương pháp yết tỷ giá (quotation)
 - I.3.2. Yết giá trực tiếp (direct quotation)
 - I.3.3. Yết giá gián tiếp (Indirect quotation)

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TỶ GIÁ CHÉO

- II.1. Xác định tỷ giá chéo của 2 đồng tiền yết giá
- II.2. Xác định tỷ giá chéo của 2 đồng tiền định giá
- II.3. Xác định tỷ giá chéo của 2 đồng tiền ở 2 vị trí khác nhau

III. PHÂN LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

- III.1. Tỷ giá chính thức (official exchange rate)
- III.2. Tỷ giá thương mại (Commercial Exchange Rate).

B. THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI VÀ CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH

I. THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

- I.1. Khái niệm
- I.2. Thị trường ngoại hối
 - I.2.1. Đặc điểm thị trường ngoại hối:
 - I.2.2. Các đối tượng tham gia thị trường ngoại hối

II. CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH TRÊN THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

- II.1. Nghiệp vụ giao ngay (Spot)
- II.2. Nghiệp vụ kỳ hạn (Forward)
- II.3. Nghiệp vụ hoán đổi (Swap)
- II.4. Giao dịch tương lai (Future)
- II.5. Nghiệp vụ quyền chọn (Option)
- II.6. Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch giá (Arbitrage)

Chương 2: CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ THÔNG DỤNG TRONG NGOẠI THƯƠNG

I. HỐI PHIẾU (BILL OF EXCHANGE/DRAFT)

- I.1. Khái niệm :
- I.2. Việc thành lập hối phiếu
 - I.2.1. Về mặt hình thức
 - I.2.2. Về mặt nội dung
- I.3. Quyền lợi và nghĩa vụ của những người có liên quan đến hối phiếu
- I.4. Các nghiệp vụ liên quan đến hối phiếu
 - I.4.1. Chấp nhận hối phiếu
 - I.4.2. Ký hậu hối phiếu (Endorsement)
 - I.4.3. Bảo lãnh hối phiếu (Aval)
 - I.4.4. Từ chối trả tiền hối phiếu- kháng nghị (Protest)
 - I.4.5. Chiết khấu hối phiếu
- I.5. Các loại hối phiếu

II. SÉC (CHEQUE)

- II.1. Khái niệm
- II.2. Những người liên quan đến Séc
- II.3. Các loại séc

III. KỶ PHIẾU (PROMISSORY NOTE)

- III.1. Khái niệm:
- III.2. Đặc thù

Chương 3: CÁC ĐIỀU LỆ THANH TOÁN QUỐC TẾ QUY ĐỊNH TRONG HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG

I. ĐIỀU KIỆN VỀ TIỀN TỆ

- I.1. Phân loại tiền tệ trong thanh toán quốc tế
- I.2. Điều kiện đảm bảo hối đoái.

II. ĐIỀU KIỆN ĐỊA ĐIỂM THANH TOÁN

III. ĐIỀU KIỆN THỜI GIAN THANH TOÁN

- III.1. Trả tiền trước (Advance payment)
- III.2. Trả tiền ngay (At sight)
- III.3. Trả tiền sau

Chương 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ THÔNG DỤNG TRONG NGOẠI THƯƠNG

I. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIỀN (REMITTANCE)

- I.1. Định nghĩa
- I.2. Trình tự tiến hành nghiệp vụ
- I.3. Hình thức chuyển tiền
- I.4. Trường hợp áp dụng

II. PHƯƠNG THỨC GHI SỔ (OPEN ACCOUNT)

II.1. Khái niệm

II.2. Trường hợp áp dụng

II.3. Những vấn đề cần lưu ý khi áp dụng

III. PHƯƠNG THỨC NHỜ THU (COLLECTION OF PAYMENT)

III.1. Khái niệm

III.2. Các loại nhờ thu

III.2.1 Nhờ thu phiếu trơn (Clean Collection)

III.2.2 Nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection)

IV. PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ (DOCUMENTARY CREDIT)

IV.1. Khái niệm

IV.2. Trình tự tiến hành nghiệp vụ

IV.3. Nội dung của thư tín dụng

IV.4. Các loại thư tín dụng thương mại

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KINH TẾ VĨ MÔ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: Sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 35 tiết
- Bài tập :10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học qua các học phần lý luận chính trị, Kinh tế vi mô

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Gồm 6 chương, bao gồm các nội dung giới thiệu các khái niệm cơ bản, tính các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, xác định sản lượng cân bằng, phân tích các chính sách tài khóa và tiền tệ, xem xét tổng cung và tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp, phân tích chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở, phân tích nguồn tăng trưởng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự lớp đầy đủ, đọc tài liệu đã được hướng dẫn trước khi đến lớp, tham gia thảo luận, làm bài tập, đọc thêm sách, báo, internet....

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính

[1]. Châu Văn Thành và nhóm tác giả (1999) Giáo trình Kinh tế Vĩ mô, NXB Giáo Dục.

[2]. Bộ Giáo Dục (1996) Kinh tế học vĩ mô. NXB Giáo Dục.

- Tài liệu tham khảo

[1]. Dương Tấn Diệp (2001) Kinh tế Vĩ mô, NXB Thống Kê.

[2]. Begg, D., Fischer, S. and Dornbusch, R.(2001) Economics, 3rd Mc.GRAW-HILL BOOK Company, London.

- Tham khảo thêm tạp chí Nghiên cứu kinh tế , Thời báo kinh tế Việt Nam và một số tạp chí, báo khác, internet...

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Đi học đầy đủ: Là điều kiện dự thi hết môn.
- Làm báo cáo nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình: 25 %
- Thi cuối học kỳ: 75%
- Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên theo đúng qui chế 25/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Trang bị những kiến thức kinh tế cơ bản, giúp người học:

- Giải thích được các nguyên nhân biến động kinh tế trong nền kinh tế.
- Có kiến thức kinh tế vĩ mô: Phân tích đánh giá được các biện pháp, chính sách của Nhà nước và tác động của các chính sách đối với nền kinh tế.
- Có khả năng vận dụng kiến thức vào dự đoán các vấn đề KT – XH

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

- I.1. Kinh tế học.
- I.2. Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô.
- I.3. Kinh tế học thực chứng và Kinh tế học chuẩn tắc.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN

- II.1. Tổng sản phẩm quốc dân (GNP) và tổng sản phẩm nội địa (GDP).
- II.2. Sản lượng tiềm năng.
- II.3. Tăng trưởng kinh tế và thất nghiệp.
- II.4. Tăng trưởng kinh tế và lạm phát.
- II.5. Lạm phát và thất nghiệp.
- II.6. Chu kỳ kinh tế.

III. MỤC TIÊU VÀ CÔNG CỤ CỦA KINH TẾ VĨ MÔ

- III.1. Các mục tiêu kinh tế vĩ mô.
- III.2. Các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu

IV. TỔNG CUNG VÀ TỔNG CẦU

- IV.1. Tổng cung (AS: Aggregate Supply).
- IV.2. Tổng cầu (AD: Aggregate Demand).
- IV.3. Cân bằng tổng cung và tổng cầu.

Chương 2: TÍNH SẢN LƯỢNG QUỐC GIA

I. CÁC LUỒNG LUÂN CHUYỂN THU NHẬP VÀ CHI TIÊU

- I.1. Nền kinh tế đơn giản
- I.2. Nền kinh tế có chính phủ và nước ngoài

II. CÁC PHƯƠNG PHÁP TÍNH GDP

- II.1. Phương pháp chi tiêu
- II.2. Phương pháp thu nhập:

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU QUỐC GIA

- III.1. GNP
- III.2. NNP
- III.3. NI

III.4. Thu nhập khả dụng Y_d

IV. CÁC ĐÒNG NHẤT THỨC KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN

IV.1. $S \equiv I$

IV.2. Các luồng bơm vào và rò rỉ ra khỏi dòng chu chuyển

Chương 3: TỔNG CẦU, CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢ VÀ NGOẠI THƯƠNG

I. TỔNG CẦU VÀ SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG

I.1. Mô hình tổng cầu trong nền kinh tế đơn giản:

I.2. Mô hình tổng cầu trong nền kinh tế đóng có chính phủ

I.3. Mô hình tổng cầu trong nền kinh tế mở có chính phủ

II. CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢ

II.1. Ngân sách chính phủ

II.2. Chính sách tài khoá

II.3. Mục tiêu của chính sách tài khoá

II.4. Các biện pháp tài trợ thâm hụt ngân sách

II.5. Nhân tố ổn định tự động.

III. CHÍNH SÁCH NGOẠI THƯƠNG

III.1. Cán cân thương mại

III.2. Chính sách ngoại thương

Chương 4: TIỀN TỆ – NGÂN HÀNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

I. TIỀN TỆ

I.1. Khái niệm

I.2. Chức năng của tiền

I.3. Các hình thái của tiền

I.4. Khối lượng tiền tệ

II. NGÂN HÀNG

II.1. Hệ thống ngân hàng hiện đại

II.2. Dự trữ của Ngân hàng

II.3. Bảng cân đối tài sản

III. SỐ NHÂN TIỀN TỆ

III.1. NHTM và việc tạo tiền

III.2. Số nhân của tiền

IV. CÁC CÔNG CỤ CHÍNH SÁCH CỦA NGÂN HÀNG TW

IV.1. Hoạt động thị trường mở

IV.2. Thay đổi tỷ lệ dự trữ bắt buộc

IV.3. Thay đổi chính sách chiết khấu

V. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- V.1. Hàm cung tiền
- V.2. Hàm cầu tiền
- V.3. Cân bằng thị trường tiền tệ
- V.4. Cân bằng trên các thị trường tài chính

VI. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- VI.1. Chính sách tiền tệ nói lỏng
- VI.2. Chính sách tiền tệ thắt chặt

Chương 5: TỔNG CUNG – TỔNG CẦU, LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP

I. MÔ HÌNH TỔNG CUNG – TỔNG CẦU THEO GIÁ

- I.1. Tổng cung và thị trường lao động
- I.2. Đường tổng cầu theo giá
- I.3. Cân bằng tổng cung và tổng cầu

II. LẠM PHÁT

- II.1. Các khái niệm
- II.2. Cách tính lạm phát
- II.3. Nguyên nhân lạm phát
- II.4. Tác động của lạm phát
- II.5. Biện pháp chống lạm phát

III. THẤT NGHIỆP

- III.1. Một số khái niệm
- III.2. Các dạng thất nghiệp
- III.3. Biện pháp giảm thất nghiệp

IV. LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP

- IV.1. Đường cong Phillip ngắn hạn
- IV.2. Đường cong Phillip dài hạn

Chương 6: KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ

I. MỘT SỐ LÝ THUYẾT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

- I.1. Trường phái trọng thương
- I.2. Lý thuyết lợi thế tuyệt đối (A. Smith)
- I.3. Lý thuyết lợi thế tương đối (D. Ricardo)

II. CÁC CHÍNH SÁCH BẢO HỘ MẠU DỊCH

- II.1. Thuế quan
- II.2. Quota
- II.3. Thuế xuất khẩu
- II.4. Các rào cản khác

III. THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

- III.1. Các khái niệm
- III.2. Cung cầu ngoại tệ
- III.3. Các loại cơ chế TGHD
- III.4. TGHD và sức cạnh tranh quốc tế
- III.5. Chính sách nâng giá và phá giá tiền tệ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên học phần :** KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

2. **Số đơn vị học trình:** 3

3. **Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1

4. **Phân bổ thời gian**

- Lý thuyết : 25 tiết

- Bài tập, thực hành : 20 tiết

5. **Điều kiện tiên quyết:**

Môn học Kế toán tài chính nằm trong nhóm kiến thức chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành hạch toán kế toán. Môn học Kế toán tài chính sử dụng kiến thức của các môn học Kinh tế vi mô, Tài chính doanh nghiệp, Lý thuyết hạch toán kế toán, vì thế cần phải học sau các môn học nói trên.

6. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học Kế toán tài chính nghiên cứu sự vận động của các loại tài sản, vật tư, tiền vốn trong doanh nghiệp sản xuất. Thông qua hệ thống tài khoản và phương pháp ghi chép vào các tài khoản tương ứng, kế toán phản ánh chính xác, kịp thời, đầy đủ các hoạt động kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp, bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền, Kế toán tài sản cố định, Kế toán vật liệu và công cụ dụng cụ, Kế toán tiền lương, Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, Kế toán thành phẩm tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh, Kế toán hoạt động tài chính và hoạt động khác, Kế toán các nghiệp vụ thanh toán, Kế toán nguồn vốn và phân phối lợi nhuận, và công tác kế toán lập báo cáo tài chính cuối kỳ.

7. **Nhiệm vụ của sinh viên**

- Lên lớp, nghe giảng và làm bài tập đầy đủ.

- Tìm đọc các chuẩn mực kế toán, các thông tư hướng dẫn thực hiện và các tài liệu khác có liên quan.

8. **Tài liệu học tập**

Sách, giáo trình chính

[1]. Giáo trình Kế toán tài chính – Tập thể giáo viên Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật công nghiệp 2.

[2]. Kế toán tài chính (Khoa kế toán kiểm toán trường ĐH Kinh tế TPHCM). NXB thống kê năm 2003

[3]. TS. Võ Văn Nhị, Trần Anh Hoa, Nguyễn Ngọc Dung, Trần Thị Duyên - Kế toán tài chính, NXB thống kê 2003

[4]. TS. Nguyễn Văn Công - Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính, NXB Tài chính 2002

Sách tham khảo

[1]. Phạm Văn Đước, Đặng Kim Cương - Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới. Nhà xuất bản thống kê 2003

- [2]. TS. Võ Văn Nhị - Hướng dẫn thực hành kế toán tài chính. NXB thống kê 2003
- [3]. Hệ thống tài khoản kế toán. NXB Tài chính 2006
- [4]. TS. Phan Đức Dũng – Giáo trình kế toán tài chính – NXB Thống kê 2007.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành theo quy chế 25 và 40 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Môn học Kế toán tài chính doanh nghiệp trang bị cho Sinh viên những kiến thức và phương pháp hạch toán chi tiết các hoạt động kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp sản xuất. Qua đó giúp sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm được một cách thành thạo các phần hành kế toán của một nhân viên kế toán tại một doanh nghiệp sản xuất.

12. Nội dung chi tiết học phần:

HỌC PHẦN 1 : KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

45 tiết

Chương 1 : TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP

I. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp

- I.1 Tổ chức vận dụng chế độ chứng từ kế toán
- I.2 Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán
- I.3 Tổ chức vận dụng chế độ sổ sách kế toán
- I.4 Tổ chức cung cấp thông tin qua hệ thống báo cáo tài chính

II. Tổ chức bộ máy kế toán

- II.1 Nhiệm vụ của kế toán
- II.2 Vai trò và yêu cầu của kế toán
- II.3 Mô hình kế toán trong doanh nghiệp
- II.4 Tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp

III. Luật kế toán và chuẩn mực kế toán

- III.1 Luật kế toán
- III.2 Chuẩn mực kế toán

Chương 2 : KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC

I. Tổng quan về vốn bằng tiền

I.1 Khái niệm

I.2 Nguyên tắc hạch toán

I.3 Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền

II. Kế toán vốn bằng tiền

II.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ

II.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng

II.3 Kế toán tiền đang chuyển

II.4 Kế toán chênh lệch tỷ giá

III. Kế toán các khoản ứng trước

III.1 Kế toán các khoản tạm ứng cho công nhân viên

III.2 Kế toán các khoản chi phí trả trước

III.3 Kế toán các khoản ký quỹ, ký cược

Chương 3 : KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ

I. Những vấn đề chung về kế toán vật liệu và công cụ dụng cụ

I.1 Khái niệm

I.2 Tính giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

I.2 Nguyên tắc hạch toán

I.3 Nhiệm vụ kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ

II. Hạch toán nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên

III. Hạch toán nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ

IV. Kế toán công cụ dụng cụ

V. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Chương 4 : KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

I. Tổng quan về kế toán tài sản cố định

I.1 Khái niệm tài sản cố định

I.2 Nguyên tắc hạch toán

I.3 Nhiệm vụ kế toán tài sản cố định

II. Kế toán tài sản cố định hữu hình

III. Kế toán tài sản cố định vô hình

IV. Kế toán thuê tài sản

V. Kế toán khấu hao tài sản cố định

VI. Kế toán sửa chữa tài sản cố định

Chương 5 : KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG

I. Tổng quan về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

- I.1 Khái niệm, bản chất kinh tế của tiền lương
- I.2 Nguyên tắc hạch toán lao động và tiền lương
- I.3 Các chế độ tiền lương
- I.4 Phương pháp tính lương và các khoản trích theo lương

II. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

III. Kế toán trích trước tiền lương nghỉ phép

IV. Kế toán dự phòng trợ cấp mất việc

Chương 6 : KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

I. Tổng quan về hoạt động đầu tư tài chính

- I.1 Khái niệm
- I.2 Phân loại hoạt động đầu tư tài chính
- I.3 Nội dung hoạt động đầu tư tài chính

II. Kế toán đầu tư vào công ty con

III. Kế toán đầu tư góp vốn liên doanh

IV. Kế toán đầu tư vào công ty liên kết

V. Kế toán đầu tư chứng khoán và đầu tư khác

VI. Kế toán dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính

VII. Kế toán đầu tư bất động sản

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết : 25 tiết

- Bài tập, thực hành : 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn học Kế toán tài chính nằm trong nhóm kiến thức chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành hạch toán kế toán. Môn học Kế toán tài chính sử dụng kiến thức của các môn học Kinh tế vi mô, Tài chính doanh nghiệp, Lý thuyết hạch toán kế toán, vì thế cần phải học sau các môn học nói trên.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học Kế toán tài chính nghiên cứu sự vận động của các loại tài sản, vật tư, tiền vốn trong doanh nghiệp sản xuất. Thông qua hệ thống tài khoản và phương pháp ghi chép vào các tài khoản tương ứng, kế toán phản ánh chính xác, kịp thời, đầy đủ các hoạt động kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp, bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền, Kế toán tài sản cố định, Kế toán vật liệu và công cụ dụng cụ, Kế toán tiền lương, Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, Kế toán thành phẩm tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh, Kế toán hoạt động tài chính và hoạt động khác, Kế toán các nghiệp vụ thanh toán, Kế toán nguồn vốn và phân phối lợi nhuận, và công tác kế toán lập báo cáo tài chính cuối kỳ.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Lên lớp, nghe giảng và làm bài tập đầy đủ.

- Tìm đọc các chuẩn mực kế toán, các thông tư hướng dẫn thực hiện và các tài liệu khác có liên quan.

8. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

[5]. Giáo trình Kế toán tài chính – Tập thể giáo viên Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật công nghiệp 2.

[6]. Kế toán tài chính (Khoa kế toán kiểm toán trường ĐH Kinh tế TPHCM). NXB thống kê năm 2003

[7]. TS. Võ Văn Nhị, Trần Anh Hoa, Nguyễn Ngọc Dung, Trần Thị Duyên - Kế toán tài chính, NXB thống kê 2003

[8]. TS. Nguyễn Văn Công - Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính, NXB Tài chính 2002

Sách tham khảo

[5]. Phạm Văn Đước, Đặng Kim Cương - Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới. Nhà xuất bản thống kê 2003

- [6]. TS. Võ Văn Nhị - Hướng dẫn thực hành kế toán tài chính. NXB thống kê 2003
- [7]. Hệ thống tài khoản kế toán. NXB Tài chính 2006
- [8]. TS. Phan Đức Dũng – Giáo trình kế toán tài chính – NXB Thống kê 2007.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành theo quy chế 25 và 40 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Môn học Kế toán tài chính doanh nghiệp trang bị cho Sinh viên những kiến thức và phương pháp hạch toán chi tiết các hoạt động kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp sản xuất. Qua đó giúp sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm được một cách thành thạo các phần hành kế toán của một nhân viên kế toán tại một doanh nghiệp sản xuất.

12. Nội dung chi tiết học phần:

HỌC PHẦN 2 : KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP **45 tiết**

Chương 7 : KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG DOANH NGHIỆP

I. Những vấn đề chung về kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm

II. Sản phẩm dở dang và đánh giá sản phẩm dở dang

II.1 Khái niệm

II.2 Đánh giá sản phẩm dở dang theo nguyên vật liệu chính

II.3 Đánh giá sản phẩm dở dang theo nguyên vật liệu trực tiếp

II.4 Đánh giá SPDD theo ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương

II.5 Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí kế hoạch

III. Tính giá thành sản phẩm trong quy trình sản xuất giản đơn.

III.1 Phương pháp trực tiếp

III.2 Tính giá thành theo hệ số

III.3 Tính giá thành theo tỷ lệ

IV. Tính giá thành sản phẩm trong quy trình phức tạp.

IV.1 Quy trình công nghệ song song

IV.2 Quy trình công nghệ liên tục

Chương 8 : KẾ TOÁN TIÊU THỤ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

- I. Kế toán thành phẩm
- II. Kế toán tiêu thụ thành phẩm.
- III. Hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
- IV. Kế toán hoạt động tài chính và hoạt động khác
- V. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Chương 9 : KẾ TOÁN THUẾ

- I. Tổng quan về kế toán thuế
- II. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ
- III. Kế toán thuế TTĐB, XNK
- IV. Kế toán các khoản thuế phải nộp nhà nước
- V. Kế toán thuế TNDN
- VI. Kế toán tài sản thuế TN hoãn lại
- VII. Kế toán thuế TN hoãn lại phải trả
- VIII. Kế toán chi phí thuế TNDN

Chương 10 : KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU PHẢI TRẢ

I. Kế toán các khoản phải thu

- I.1 Kế toán phải thu khách hàng
- I.2 Kế toán phải thu nội bộ
- I.3 Kế toán phải thu khác

II. Kế toán các khoản phải trả

- II.1 Kế toán các khoản vay
- II.2 Kế toán phải trả khách hàng
- II.3 Kế toán phải trả nội bộ
- II.4 Kế toán phải trả khác

Chương 11 : KẾ TOÁN VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

I. Nguồn hình thành và nguyên tắc hạch toán vốn chủ sở hữu.

II. Hạch toán các nguồn vốn chủ sở hữu

- II.1 Kế toán nguồn vốn kinh doanh
- II.2 Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản
- II.3 Kế toán lợi nhuận chưa phân phối
- II.4 Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
- II.5 Kế toán các quỹ của doanh nghiệp

III. Hạch toán các tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán

Chương 12 : BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN CUỐI KỲ

I. Nguyên tắc chung và nội dung của công tác kế toán cuối kỳ

II. Hạch toán kết quả kiểm kê

III. Hạch toán các khoản dự phòng

III.1 Khái niệm, vai trò, thời điểm và nguyên tắc xác lập dự phòng.

III.2 Hạch toán dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn và dài hạn

III.3 Hạch toán dự phòng phải thu khó đòi

III.4 Hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

IV. Phương pháp lập báo cáo tài chính

IV.1 Khái niệm, phân loại, ý nghĩa và yêu cầu của việc lập báo cáo tài chính.

IV.2 Thời hạn lập, gửi và nơi gửi báo cáo tài chính.

IV.3 Bảng cân đối kế toán

IV.4 Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

IV.5 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

IV.6 Thuyết minh báo cáo tài chính

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KẾ TOÁN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 0 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết: Lý thuyết kế toán, Kế toán tài chính

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán trong các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo
- Đảm bảo giờ lên lớp đúng quy định và làm bài tập đầy đủ.

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính.
- Sách tham khảo.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 04/1999-QĐ ngày 11/02/1999 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Sinh viên có khả năng ứng dụng kế toán trong các doanh nghiệp thương mại nội địa, kinh doanh du lịch, khách sạn, nhà hàng và xuất nhập khẩu.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: KẾ TOÁN LƯU CHUYỂN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI NỘI ĐỊA

I. Đặc điểm chung về thương mại nội địa :

- I.1. Khái niệm
- I.2. Đặc điểm
- I.3. Tính giá
- I.4. Nhiệm vụ

II. Kế toán mua bán hàng hóa (DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên)

- II.1. Kế toán giai đoạn mua hàng
- II.2. Kế toán giai đoạn bán hàng
- II.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

III. Kế toán mua bán hàng hóa (DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

- III.1. Tài khoản sử dụng

III.2. Phương pháp kế toán

**Chương 2: KẾ TOÁN LƯU CHUYỂN HÀNG HÓA
TRONG DOANH NGHIỆP KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU**

I. Đặc điểm chung về xuất nhập khẩu :

- I.1. Khái niệm
- I.2. Đặc điểm
- I.3. Tính giá
- I.4. Nhiệm vụ

II. Kế toán nhập khẩu hàng hoá:

- II.1. Chứng từ và thủ tục nhập khẩu hàng hoá
- II.2. Thời điểm xác định hàng nhập khẩu
- II.3. Tài khoản và phương pháp kế toán

III. Kế toán xuất khẩu hàng hóa :

- III.1. Chứng từ và thủ tục xuất khẩu hàng hoá
- III.2. Thời điểm xác định hàng xuất khẩu
- III.3. Tài khoản và phương pháp kế toán

IV. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

- IV.1. Tài khoản sử dụng
- IV.2. Phương pháp kế toán

**Chương 3 : KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN – DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ**

I. Đặc điểm hoạt động kinh doanh nhà hàng :

- I.1. Kế toán kinh doanh nhà hàng :
 - Đặc điểm
 - Kế toán chi phí và tính giá thành
 - Kế toán xác định kết quả kinh doanh
- I.2. Kế toán kinh doanh khách sạn :
 - Đặc điểm
 - Kế toán chi phí và tính giá thành
 - Kế toán xác định kết quả kinh doanh

II. Đặc điểm kế toán kinh doanh du lịch, dịch vụ :

- II.1. Đặc điểm
- II.2. Kế toán chi phí và xác định kết quả kinh doanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TIN HỌC KẾ TOÁN

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

Lý thuyết: 25 tiết.

Thực hành: 20 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Đề hiểu và dần nắm vững được kiến thức của môn học này sinh viên phải học qua các môn: excel cơ bản, nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1, 2 và sổ sách kế toán.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học bao gồm những nội dung chính sau:

- Chương 1: Khái quát lại các hàm cơ bản của MS Excel.
- Chương 2: Bảng tổng hợp công nợ – Hàng hóa
- Chương 3: Xác định kết quả sản xuất kinh doanh
- Chương 4: Các bảng cân đối kế toán
- Chương 5: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh
- Chương 6: Thuế giá trị gia tăng
- Chương 7: Sổ sách kế toán

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: lý thuyết: 25 tiết

thực hành: 20 tiết

Bài tập: làm bài tập theo mỗi chương

8. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

excel kế toán, làm kế toán nhanh trên excel

Sách tham khảo :

Nguyên lý kế toán, hạch toán kế toán doanh nghiệp thương mại, giáo trình kế toán doanh nghiệp sản xuất, phần mềm kế toán – bài tập phần mềm kế toán.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Điểm quá trình: 25%

Thi hết môn: 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

§ **Kiến thức:** Trang bị và ôn tập lại cho sinh những kiến thức cơ bản về excel, các bút toán, cách lập một báo thuế, và qui trình lập sổ sách kế toán,...

§ **Kỹ năng:** sau khi học xong học phần này sinh viên có thể hình thành được các kỹ năng về : lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế, nắm vững được một số qui trình luân chuyển chứng từ và qui trình làm sổ sách kế toán cũng như cách xây dựng và quản lý dữ liệu trong công tác kế toán trên phần mềm ms excel.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Khái quát về excel

- I. Giới thiệu
- II. Các thao tác định dạng
- III. Một số hàm cơ bản trong excel
- IV. Bài tập

Chương 2: Bảng tổng hợp công nợ và hàng hóa

- I. Nguồn số liệu
- II. Bảng tổng hợp công nợ phải thu cuối kỳ (PTHUCK)
- III. Bảng tổng hợp nhập xuất tồn

Chương 3: Xác định kết quả sản xuất kinh doanh

- I. Kết chuyển các khoản giảm doanh thu bán hàng
- II. Kết chuyển các khoản doanh thu về TK xác định kết quả KD
- III. Kết chuyển các chi phí về TK xác định kết quả KD
- IV. Kết toán lỗ lãi về tài khoản lợi nhuận chưa phân phối.

Chương 4: Các bảng cân đối kế toán

- I. Bảng cân đối số phát sinh tổng hợp
- II. Bảng cân đối số phát sinh chi tiết
- III. Bảng cn đối kế toán.
- IV. Thực hành

Chương 5: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

- I. Lãi lỗ
- II. Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước
- III. Lưu chuyển tiền tệ
- IV. Thực hành

Chương 6: Thuế giá trị gia tăng

- I. Nguồn dữ liệu
- II. Bảng kê hàng hóa mua vào
- III. Bảng kê hàng hóa bán ra
- IV. Tờ khai thuế giá trị gia tăng

Chương 7: Sổ sách kế toán

- I. Khái quát
- II. Sổ quỹ tiền mặt
- III. Sổ TK chi tiết (TKCT)
- IV. Sổ cái
- V. Sổ chi tiết công nợ phải thu
- VI. Sổ chi tiết hàng tồn kho

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 25 tiết

- Bài tập, thực hành: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn học Kế toán quản trị chi phí nằm trong nhóm kiến thức chuyên môn ngành kế toán. Môn học Kế toán quản trị sử dụng kiến thức của các môn học Kinh tế vi mô, Tài chính doanh nghiệp, Nguyên lý kế toán,... vì thế cần phải học sau các môn học nói trên.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học Kế toán quản trị chi phí sẽ cung cấp các kiến thức nghiệp vụ cần thiết để thu thập, xử lý, thể hiện các thông tin, chứng từ phục vụ cho việc tổ chức, điều hành, kiểm soát và ra các quyết định quản trị kế toán. Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch trong các hoạt động kế toán tương lai.

Cung cấp cho học sinh những nội dung căn bản về kế toán quản trị như trang bị các công cụ phân loại chi phí, phân tích mối quan hệ giữa khối lượng, chi phí và lợi nhuận, định giá sản phẩm, thông tin cần thiết ra quyết định,... Đồng thời đưa ra những bài tập tình huống nhằm giúp sinh viên hiểu rõ hơn về nội dung của kế toán quản trị.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Lên lớp, nghe giảng và làm bài tập đầy đủ.

- Tìm đọc các chuẩn mực kế toán, các thông tư hướng dẫn thực hiện và các tài liệu khác có liên quan.

8. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

[1]. Giáo trình Kế toán quản trị – Tập thể giáo viên Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp 2

Sách tham khảo

[1]. TS. Phạm Văn Dược - Giáo trình kế toán quản trị – Khoa kế toán kiểm toán trường Đại học Kinh tế - NXB Thống kê 2004

[2]. TS. Phạm Văn Dược - Bài tập và bài giải Kế toán quản trị –NXB TK 2004

[3]. ThS. Bùi Văn Đường - Kế toán chi phí – Trường đại học Kinh tế TP.HCM – NXB Lao động xã hội 2006

[4]. TS. Phan Đức Dũng - Kế toán tài chính – NXB Thống kê năm 2007

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành theo quy chế 25 và 40 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Môn học Kế toán quản trị chi phí trang bị cho Sinh viên những kiến thức và tổ chức kế toán quản trị, chi phí, phân loại chi phí và sự biến động của chi phí ảnh hưởng đến quá trình hoạt động kinh doanh của tổ chức. Qua đó giúp sinh viên tốt nghiệp ra trường phân tích tình hình thực hiện kế hoạch, lập được kế hoạch và dự toán kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp một cách tương đối chính xác.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1 : TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

I. Khái quát về tổ chức và kế toán quản trị

- I.1 Khái niệm và hoạt động của tổ chức
- I.2 Khái niệm kế toán quản trị
- I.3 Vai trò kế toán quản trị
- I.4 Mục tiêu kế toán quản trị

II. Thông tin kế toán quản trị

- II.1 Thông tin kế toán quản trị là gì
- II.2 Yêu cầu đối với thông tin kế toán quản trị
- II.3 Các nguồn thông tin

III. Kế toán quản trị với các nhà quản trị

- III.1 Mục tiêu của tổ chức
- III.2 Kế toán quản trị với các hoạt động quản trị

IV. Kế toán quản trị, kế toán tài chính

- IV.1 Giống nhau
- IV.2 Khác nhau

V. Chức năng và nhiệm vụ của nhân viên kế toán quản trị

- V.1 Chức năng
- V.2 Nhiệm vụ

VI. Các kỹ thuật nghiệp vụ của kế toán quản trị

VII. Câu hỏi ôn tập

Chương 2 : CHI PHÍ VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ

I. Khái quát về chi phí

II. Phân loại chi phí

II.1 Phân loại chi phí theo nội dung kinh tế ban đầu

II.2 Phân loại theo công dụng kinh tế

II.3 Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ tính kết quả

II.4 Phân loại chi phí theo phương pháp quy nạp

II.5 Phân loại theo cách thức khác

II.6 Phân loại theo mối quan hệ với cường độ hoạt động (Mô hình ứng xử chi phí)

III. Mô hình ứng xử chi phí

III.1 Biến phí (Variable cost)

III.2 Định phí (Fixed costs)

III.3 Chi phí hỗn hợp (Mixed costs)

III.4 Nhà quản trị đối với mô hình ứng xử chi phí :

IV. Các hình thức thể hiện chi phí trên báo cáo kết quả kinh doanh :

IV.1 Báo cáo KQKD theo chức năng chi phí (PP chi phí toàn bộ)

IV.2 Báo cáo KQKD theo chi phí trực tiếp (theo mô hình Hiệu số gộp)

V. Câu hỏi và bài tập

Chương 3 : PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ–KHỐI LƯỢNG–LỢI NHUẬN

I. Các khái niệm sử dụng trong phân tích CP–KL–LN (Cost–Volum– Profit – CVP)

I.1 Số dư đảm phí (Hiệu số gộp – Contribution margin)

I.2 Tỷ lệ hiệu số gộp - Contribution margin ratio

I.3 Kết cấu chi phí - Costs structure

I.4 Đòn bẩy kinh doanh – Operating leverage

II. Ứng dụng mối quan hệ CVP để lựa chọn phương án kinh doanh :

III. Phân tích điểm hoà vốn

III.1 Khái niệm

III.2 Xác định sản lượng và doanh thu hoà vốn

III.3 Phương trình lợi nhuận và đồ thị hoà vốn

III.4 Doanh thu an toàn và tỷ lệ doanh thu an toàn

III.5 Phân tích lợi nhuận

IV. Phân tích ảnh hưởng của kết cấu mặt hàng đến điểm hoà vốn

V. Hạn chế của mô hình chi phí – khối lượng – lợi nhuận

VI. Câu hỏi ôn tập và bài tập

Chương 4 : CHI PHÍ TIÊU CHUẨN VÀ DỰ TOÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

I. Chi phí tiêu chuẩn

I.1 Khái niệm chi phí tiêu chuẩn

I.2 Phương pháp xây dựng chi phí tiêu chuẩn

I.3 Quá trình xây dựng chi phí tiêu chuẩn

II. Khái quát dự toán

II.1 Khái niệm

II.2 Các loại dự toán

II.3 Kỳ dự toán

II.4 Trách nhiệm và trình tự lập dự toán ngân sách

III. Dự toán ngân sách

III.1 Dự toán tiêu thụ sản phẩm

III.2 Dự toán sản xuất

III.3 Dự toán nguyên vật liệu trực tiếp

III.4 Dự toán chi phí nhân công trực tiếp

III.5 Dự toán chi phí sản xuất chung

III.6 Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý

III.7 Dự toán tiền

III.8 Dự toán kết quả hoạt động kinh doanh

III.9 Dự toán báo cáo lưu chuyển tiền tệ

III.10 Dự toán bảng cân đối kế toán

IV. Các phương pháp dự toán khác

IV.1 Phương pháp dự toán gia tăng và phương pháp dự toán từ số 0

IV.2 Phương pháp dự toán cuốn chiếu

IV.3 Phương pháp dự toán dựa trên hoạt động

V. Câu hỏi và bài tập

Chương 5 : PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG CHI PHÍ VÀ DOANH THU

I. Phân tích biến động chi phí

I.1 Khái niệm biến động

I.2 Phân tích biến động chi phí vật liệu trực tiếp

I.3 Phân tích biến động chi phí công nhân trực tiếp

I.4 Phân tích biến động chi phí sản xuất chung

I.4.1 Kế hoạch linh hoạt

I.4.2 Phân tích biến động chi phí sản xuất chung khả biến

I.4.3 Phân tích biến động định phí sản xuất chung

I.4.4 Tổng hợp và phân bổ biến động chi phí sản xuất chung

II. Phân tích biến động doanh thu

II.1 Biến động doanh thu

II.2 Phân tích biến động kết quả kinh doanh

III. Câu hỏi và bài tập

Chương 6 : ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM

I. Cơ cấu kinh tế và vai trò chi phí trong quyết định định giá sản phẩm

I.1 Cơ cấu kinh tế của quá trình định giá

I.2 Vai trò chi phí trong định giá

II. Phương pháp định giá bán sản phẩm hàng loạt

II.1 Mô hình chung về định giá bán sản phẩm hàng loạt

II.2 Định giá bán sản phẩm hàng loạt theo chi phí toàn bộ

III. Định giá bán sản phẩm theo giá lao động và giá nguyên liệu

IV. Định giá sản phẩm mới

IV.1 Những vấn đề cơ bản trong định giá sản phẩm mới

IV.2 Các kỹ thuật định giá sản phẩm mới

V. Định giá sản phẩm một số trường hợp đặc biệt

VI. Định giá sản phẩm chuyển nhượng

VI.1 Khái niệm về giá sản phẩm chuyển nhượng

VI.2 Phương pháp định giá

VII. Câu hỏi và bài tập

Chương 7 : THÔNG TIN THÍCH HỢP CHO QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

I. Đầu tư ngắn hạn

I.1 Khái quát đầu tư ngắn hạn

I.2 Mô hình phân tích thông tin thích hợp

I.3 Các loại chi phí không phải là thông tin thích hợp

I.4 Ứng dụng thông tin thích hợp ra quyết định đầu tư ngắn hạn

II. Đầu tư dài hạn :

II.1 Khái quát đầu tư dài hạn

II.2 Đặc điểm vốn đầu tư dài hạn

II.3 Các loại quyết định đầu tư

III. Các phương pháp lựa chọn thông tin thích hợp ra quyết định vốn đầu tư :

III.1 Phương pháp hiện giá thuần (NPV – Net Present Value)

III.2 Phương pháp tỷ suất sinh lời nội bộ (IRR – Internal rate of return)

III.3 Phương pháp so sánh lợi ích - chi phí

III.4 Phương pháp thời kỳ hoàn vốn (PB – Pay back method)

III.5 Phương pháp tỷ lệ sinh lời giản đơn

IV. Câu hỏi và bài tập :

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết: Kinh tế chính trị, nguyên lý kế toán, kế toán tài chính, lý thuyết tài chính tiền tệ.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, vốn sản xuất kinh doanh; doanh thu chi phí và lợi nhuận, phân tích hoà vốn, đòn bẩy hoạt động, đòn bẩy tài chính, thời giá tiền tệ, giá sử dụng vốn, cấu trúc tài chính .

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp : Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các vấn đề và tham gia thảo luận về các vấn đề mà giáo viên và sinh viên khác đặt ra trong từng chương và liên kết các chương

- Bài tập: Chuẩn bị và làm các bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp

- Đọc các tài liệu tham khảo, tham gia thảo luận các vấn đề lý thuyết trên lớp

8. Tài liệu học tập

- **Sách, giáo trình chính:**

[1]. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp của Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh, NXB Giáo dục, năm 2004.

- **Sách tham khảo:**

[1]. Tài chính doanh nghiệp hiện đại của Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh, NXB Thống kê, năm 2004.

[2]. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, NXB Giáo dục, năm 2003.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp.

- Thảo luận:

+ Có chuẩn bị bài

+ Số lần tham gia thảo luận trên lớp

- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.

- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp. Đồng thời định hướng cho người học nhận thấy được mối quan hệ giữa tài chính doanh nghiệp với kế toán tài chính, tài chính tiền tệ và các chuyên ngành khác có liên quan.
- Giúp người học nắm được lý thuyết và các bài toán tài chính. Ứng dụng các phép tính toán này để giải các bài toán tài chính trong thực tế.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1 : HỆ THỐNG ĐÒN BẨY VÀ CẤU TRÚC TÀI CHÍNH

I. Rủi ro của doanh nghiệp

- I.1. Khái niệm rủi ro
- I.2. Phân loại rủi ro
 - I.2.1 Rủi ro kinh doanh
 - I.2.2 Rủi ro tài chính

II. Tác động đòn bẩy đến doanh lợi

- II.1. Đòn cân định phí
- II.2. Đòn cân nợ
 - II.2.1 Đòn cân nợ
 - II.2.2 Độ nghiêng đòn cân nợ
- II.3. Đòn cân tổng hợp

III. Quyết định cơ cấu tài chính

- III.1. Cơ cấu tài chính
- III.2. Một số học thuyết cơ cấu tài chính
 - III.2.1 Lý thuyết cơ cấu vốn tối ưu
 - III.2.2 Lý thuyết lợi nhuận kinh doanh ròng

Chương 2 : NGUỒN TÀI TRỢ CHO DOANH NGHIỆP

I. Khái niệm và phân loại các nguồn tài trợ

- I.1. Khái niệm
- I.2. Phân loại

II. Cơ cấu tài sản và chiến lược tài trợ trong doanh nghiệp.

- II.1. Phân biệt nhu cầu về tài sản
- II.2. Các chính sách tài trợ

III. Các nguồn tài trợ

- III.1. Tín dụng thương mại
- III.2. Nợ tích lũy
- III.3. Tín dụng ngân hàng

- III.4. Thuê tài sản
- III.5. Trái phiếu
- III.6. Nguồn vốn chủ sở hữu.

Chương 3 : GIÁ SỬ DỤNG VỐN

I. Các nguồn tài trợ

- I.1. Nguồn vốn chủ sở hữu
- I.2. Vốn vay

II. Giá sử dụng các nguồn vốn

- II.1. Khái niệm và nhân tố ảnh hưởng
- II.2. Giá sử dụng vốn vay
 - II.2.1 Giá sử dụng vốn vay trước thuế
 - II.2.2 Giá sử dụng vốn vay sau thuế
- II.3. Giá sử dụng vốn chủ sở hữu
 - II.3.1 Giá sử dụng cổ phiếu thường
 - II.3.2 Giá sử dụng các khoản lãi để lại
 - II.3.3 Giá sử dụng vốn cổ phiếu ưu đãi

III. Giá sử dụng vốn bình quân của doanh nghiệp

IV. Giá sử dụng vốn biên tế

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 35 tiết
- Thực hành và làm bài tập: 10

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết: Sinh viên đã học qua các môn học về tài chính, tiền tệ, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Giới thiệu về sự ra đời và tầm quan trọng của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế. Các loại hàng hóa trên thị trường chứng khoán; Cách thức tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán; Đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh chứng khoán; Hệ thống thông tin, thanh tra, giám sát thị trường chứng khoán; Phân tích chứng khoán để làm cơ sở ra quyết định đầu tư.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Nghiên cứu giáo trình và các tài liệu có liên quan. Tham gia các buổi học trên lớp, làm bài tập.

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:
 - [1]. **Những vấn đề cơ bản về thị trường chứng khoán** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước. TS.Đào Lê Minh.
- Tài liệu tham khảo:
 - [1]. GS.TS Nguyễn Thanh Tuyền - Thị trường chứng khoán - Trường Đại học Kinh tế TP. HCM, NXB Thống kê 2005
 - [2]. PGS. NGUYỄN Đình Xuân Trình – Giáo trình Thị trường chứng khoán, Trường ĐH Ngoại thương, NXB Giáo dục 1998.
 - [3]. GS.TS Lê Văn Tư – Thị trường chứng khoán – NXB Thống kê.
 - [4]. THs. Lê Thị Mai Linh- Giáo trình phân tích và đầu tư chứng khoán, NXB CTQG 2003.
 - [5]. TS. Phạm Trọng Bình- Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, NXB Thống kê 2006.
 - [6]. Các website về thị trường chứng khoán

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo qui chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 04/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/2/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Trang bị kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán và cách thức hoạt động của thị trường chứng khoán; Có khả năng phân tích và đánh giá chứng khoán, những rủi ro và cách đề phòng trong đầu tư chứng khoán.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

5 tiết

I. GIỚI THIỆU VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

I.1. Bản chất và chức năng của thị trường tài chính

I. 2. Cấu trúc của thị trường tài chính

I.3. Các công cụ của thị trường tài chính

I.4. Các trung gian tài chính

I.5. Mối quan hệ giữa các bộ phận của thị trường tài chính.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

II.1. Khái niệm

II. 2. Lịch sử Thị trường Chứng khoán

II. 3. Giới thiệu thị trường chứng khoán các nước

II.4. Bản chất và chức năng của thị trường chứng khoán

II.5. Vai trò thị trường chứng khoán

II.6. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán

II.7. Các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán

II.8. Cơ cấu thị trường chứng khoán

Chương 2: CHỨNG KHOÁN

5 tiết

I. CỔ PHIẾU

I. 1. Khái niệm

I. 2. Phân loại cổ phiếu

I. 3. Quyền của cổ phiếu

I. 4. Lợi tức của cổ phiếu

II. TRÁI PHIẾU

II. Khái niệm

II. 2. Đặc điểm của trái phiếu

III. CHỨNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ

III.1. Quỹ đầu tư chứng khoán

III.2. Ưu điểm và lợi tức tiềm năng của chứng chỉ cổ phần quỹ đầu tư

III.3. Phân loại quỹ

IV. CHỨNG KHOÁN CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI

IV.1. Khái niệm

IV. 2. Những ưu điểm của chứng khoán chuyển đổi

IV .3. Bất lợi của các chứng khoán chuyển đổi

V. CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

V.1. Khái niệm

V.2. Các công cụ phái sinh

Chương 3: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN SƠ CẤP

5 tiết

I. KHÁI NIỆM VÀ CHỨC NĂNG

I.1. Khái niệm

I.2. Chức năng

II. CÁC CHỦ THỂ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

II.1. Chính phủ

II.2. Các doanh nghiệp

II.3. Quỹ đầu tư

III. CÁC PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

III.1. Khái niệm về phát hành chứng khoán

III.2. Phương thức phát hành chứng khoán

III.3. Quản lý nhà nước đối với việc phát hành chứng khoán.

IV. PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO)

IV.1. Điều kiện phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng

IV.2. Thủ tục phát hành lần đầu

IV.3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Chương 4: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

5 tiết

I. KHÁI NIỆM, CHỨC NĂNG CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

I. 1. Khái niệm

I. 2. Hình thức sở hữu

I. 3. Chức năng của sở giao dịch chứng khoán

I. 4. Quyền và nghĩa vụ của Sở giao dịch chứng khoán

II. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

II. 1. Tổ chức của Sở giao dịch chứng khoán

II. 2. Bộ máy quản lý, điều hành của Sở giao dịch chứng khoán

III. THÀNH VIÊN CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

II. 1. Phân loại thành viên

II. 2. Tiêu chuẩn thành viên

II. 3. Thủ tục kết nạp thành viên

II. 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên

IV. NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN

IV. 1. Khái niệm

IV. 2. Mục tiêu của niêm yết

IV. 3. Ưu nhược điểm của việc niêm yết chứng khoán

IV. 4. Phân loại niêm yết chứng khoán.

IV. 5. Tiêu chuẩn niêm yết

IV. 6. Thủ tục niêm yết

IV. 7. Quản lý niêm yết

IV. 8. Ngừng giao dịch

Chương 5: GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SỞ GIAO DỊCH

5 tiết

I. MÔ HÌNH THỊ TRƯỜNG

I. 1. Thị trường khớp lệnh và thị trường khớp giá

I. 2. Khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục

I. 3. Nguyên tắc khớp lệnh

I. 4. Lệnh giao dịch

I. 5. Đơn vị giao dịch

I. 6. Đơn vị yết giá

I. 7. Biên độ giao động giá

II. THỰC HIỆN GIAO DỊCH

II.1. Mở tài khoản

II.2. Loại tài khoản

II.3. Quản lý tài khoản

II.4. Ký quỹ bảo đảm

III. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP GIAO DỊCH ĐẶC BIỆT

III.1. Cổ phiếu mới niêm yết

III.2. Tách, gộp cổ phiếu

III.3. Giao dịch lô lớn

III.4. Giao dịch lô lẻ

III.5. Giao dịch được hưởng cổ tức hoặc quyền

IV. GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Chương 6: THỊ TRƯỜNG PHI TẬP TRUNG OTC

3 tiết

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỊ TRƯỜNG OTC

I.1. Khái quát về sự hình thành và phát triển của thị trường OTC

I.2. Đặc điểm của thị trường OTC

II. GIỚI THIỆU MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG OTC TRÊN THẾ GIỚI

- II.1. Thị trường OTC Mỹ
- II.2. Thị trường OTC Nhật Bản
- II.3. Thị trường OTC Hàn Quốc
- II.4. Thị trường OTC Malaysia
- II.5. Thị trường OTC Singapore

Chương 7: CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

3 tiết

A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

I. VAI TRỊ CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

- I. 1. Vai trò huy động vốn
- I. 2. Vai trò cung cấp một cơ chế giá cả
- I. 4. Thực hiện tư vấn đầu tư
- I. 5. Tạo các sản phẩm mới

II. MÔ HÌNH, TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

- II.1. Mô hình công ty chứng khoán
- II.2. Tổ chức của công ty chứng khoán

B. HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

I. HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

- I. 1. Nghiệp vụ môi giới chứng khoán
- I. 2. Nghiệp vụ tự doanh chứng khoán
- I. 3. Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán
- I. 4. Nghiệp vụ tư vấn đầu tư
- I. 5. Nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư
- I. 6. Các nghiệp vụ khác

II. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- II. 1. Vốn của công ty chứng khoán
- II. 2. Cơ cấu vốn
- II. 3. Quản lý vốn và hạn mức kinh doanh
- II. 4. Kế toán công ty

Chương 8: TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ

4 tiết

I. KHÁI NIỆM VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

- I. 1. Khái niệm
- I. 2. Phân loại quỹ đầu tư

II. CÁC LOẠI HÌNH QUỸ ĐẦU TƯ

- II.1. Căn cứ vào nguồn huy động vốn
- II. 2. Căn cứ vào cấu trúc vận động vốn.
- II. 3. Căn cứ vào cơ cấu tổ chức và hoạt động của quỹ

III. HÌNH THÁI QUỸ ĐẦU TƯ TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRÊN THẾ GIỚI

III. 1. Mỹ

III. 2. Anh

III. 3. Nhật Bản

III. 4. Hàn Quốc

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ

IV.1. Huy động vốn

IV.2. Mục tiêu đầu tư- việc thành lập danh mục đầu tư của quỹ

IV.3. Chi phí liên quan đến hoạt động

IV.4. Tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của một quỹ đầu tư.

IV.5. Việc công bố thông tin.

Chương 9: ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỨNG KHOÁN

4 tiết

I. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA, TẦM QUAN TRỌNG CỦA ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP TRONG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

I. 1. Khái niệm

I. 2. Ý nghĩa, tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp

II. ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI CÔNG TY THÀNH VIÊN

II. 1. Nguyên tắc cơ bản của đạo đức nghề nghiệp

II. 2. Những nội dung cơ bản về đạo đức nghề nghiệp đối với công ty thành viên.

III. CÁC CHUẨN MỰC VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ PHÂN TÍCH CHỨNG KHOÁN.

III.1. Thông báo cho thủ trưởng biết về nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp

III.2. Tuân thủ pháp luật, quy chế, quy định và đạo đức nghề nghiệp

III.3. Phân tích, công bố thông tin chỉ dẫn và mua bán chứng khoán

III.4. Tạo cơ hội cho khách hàng và chủ mua chứng khoán trước mình

III.5. Công bố những xung đột về lợi ích

III.6. Nguyên tắc ứng xử trong lĩnh vực thu nhập

III.8. Không có những hành vi biểu hiện không xứng đáng với nghề nghiệp

IV. NHỮNG CHUẨN MỰC VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI LÀM MARKETING (BROKER)

IV.1. Tiếp xúc và tìm kiếm khách hàng.

IV.2. Hướng dẫn hợp lý

IV.3. Thực hiện lệnh theo yêu cầu của khách hàng

IV.4. Cư xử công bằng với khách hàng

IV.5. Không sử dụng tài sản hoặc tài khoản của khách hàng

IV.6. Công bố những xung đột về lợi ích

IV.7. Giữ bí mật cho khách hàng

Chương 10 : HỆ THỐNG LƯU KÝ, ĐĂNG KÝ, THANH TOÁN BÙ TRỪ

CHỨNG KHOÁN

2 tiết

I. KHÁI QUÁT HỆ THỐNG LƯU KÝ, ĐĂNG KÝ, THANH TOÁN BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN

I.1. Khái niệm

I.2. Vai trò, chức năng của hệ thống lưu ký, đăng ký, thanh toán bù trừ chứng khoán

I.3. Điều kiện để hình thành và phát triển hệ thống lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán.

II. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ, THANH TOÁN BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN TRONG HỆ THỐNG CỦA TRUNG TÂM GIAO DỊCH

II. 1. Quy trình đăng ký làm thành viên lưu ký của trung tâm giao dịch chứng khoán.

II. 2. Quy trình lưu ký, rút, chuyển khoản, cầm cố, giải tỏa cầm cố chứng khoán

III. QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN VÀ PHÍ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ, THANH TOÁN BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN

III.1. Quỹ hỗ trợ thanh toán

III. 2. Phí

Chương 11: HỆ THỐNG THÔNG TIN CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

2 tiết

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

I. 1. Thông tin về tổ chức niêm yết

I. 2. Thông tin về tổ chức kinh doanh

I. 3. Thông tin thị trường

I. 4. Thông tin về quản lý

II. MỘT SỐ THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG QUAN TRỌNG

II. 1. Chỉ số gi cổ phiếu

II.2. Các hệ số hoạt động

II. 3. Một số thông báo trên báo chí

Chương 12: HỆ THỐNG THANH TRA, GIÁM SÁT, THỊ TRƯỜNG

CHỨNG KHOÁN

2 tiết

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỆ THỐNG THANH TRA, GIÁM SÁT, THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

- I. 1. Sự cần thiết của hệ thống thanh tra, giám sát hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán
- I. 2. Tổ chức công tác thanh tra, giám sát
- I. 3. Đối tượng thanh tra chứng khoán
- I. 4. Phạm vi hoạt động thanh tra chứng khoán

II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

- II. 1. Khái niệm
- II. 2. Phạm vi hoạt động

III. HOẠT ĐỘNG THANH TRA

- III.1. Thanh tra, kiểm tra tổ chức niêm yết
- III.2. Thanh tra bất thường
- III.3. Thanh tra, kiểm tra công ty chứng khoán

IV. VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (Nghị định Số 36/2007/NĐ-CP)

- IV.1. Những quy định chung
- IV.2. Vi phạm và xử phạt hành chính hoạt động chào bán ra công chúng
- IV.3. Vi phạm quy định về công ty đại chúng
- IV.4. Vi phạm về niêm yết
- IV.5. Vi phạm về tổ chức thị trường chứng khoán
- IV.6. Vi phạm về hoạt động kinh doanh chứng khoán
- IV.7. Vi phạm về giao dịch
- IV.8. Vi phạm về thanh toán, lưu ký, bù trừ chứng khoán
- IV.9. Vi phạm về công bố thông tin
- IV.10. Vi phạm về báo cáo
- IV.11. Thẩm quyền xử phạt hành chính
- IV.12. Giám sát kiểm tra

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: Dành cho sinh viên năm 2

4. Phân bổ thời gian: 5 tiết/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải có trình độ Anh văn căn bản

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Các bài học dựa trên sách We're in business và một số sách tham khảo. Nội dung được chia thành 9 bài học bao gồm ngữ pháp + từ vựng + bài tập + bài dịch chuyên ngành. Sinh viên sẽ được rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình
- Dự lớp
- Làm bài tập
- Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi

8. Tài liệu học tập

Do giáo viên soạn dựa trên một số sách tham khảo sau

- We're in business – Tác giả: Susan Norman
- We mean business – Tác giả: Susan Norman
- Anh văn căn bản – Kinh tế tài chính – Tác giả: Phạm Vũ Định
- Tiếng Anh trong ngành Kế toán của Viện Kế toán

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ phải tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- củng cố và phát triển kỹ năng đọc hiểu.
- Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên làm quen với ngôn ngữ Anh văn thương mại.
- củng cố và cung cấp thêm kiến thức cơ bản về ngữ pháp trong tiếng Anh.
- Hướng dẫn sinh viên biết cách làm đơn xin việc hoặc sơ yếu lý lịch bằng tiếng Anh.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài	Tên bài	Nội dung	Số tiết
1	Introducing Transworld (Giới thiệu Công ty Transworld)	<ul style="list-style-type: none"> - Dialogue - Job advertisement - Synonyms - Business letter terminology - A letter of enquiry - Grammar Revision (Verb tenses) - Vocabulary 	5
2	Buying and Selling (Mua và Bán)	<ul style="list-style-type: none"> - Dialogue - Receipt - Sums of money - Buying and Selling - Cheques - Cardinal numbers - Grammar: Countable and Uncountable nouns - Vocabulary 	5
3	Sales Documentation (Việc lập chứng từ mua bán)	<ul style="list-style-type: none"> - Dialogue - Telephoning - Sales documentation - Grammar: Relative clauses + Past Perfect tense - An invoice - Vocabulary 	5
4	Distribution (Phân phối)	<ul style="list-style-type: none"> - Dialogue - Telephone and enquiries - Reported questions - Distribution of manufactured goods - Grammar: The passive - Telling the time - Vocabulary 	5

Bài	Tên bài	Nội dung	Số tiết
5	Borrowing Money (Vay tiền)	- Dialogue - Calculations - Capitals letters - Borrowing money - Vocabulary	5
6	Types Of Bussiness (Các loại doanh nghiệp)	- Dialogue - Fractions - Setting up a limited company - Investing in a limited company - Memorandum of Association - Vocabulary	5
7	Import Regulations (Các quy định về nhập khẩu)	- Dialogue - Vocabulary Practice - Import Regulations - Grammar: <input type="checkbox"/> Must not <input type="checkbox"/> Do not have <input type="checkbox"/> Definite relative clauses	5
8	The Field of Accounting (Lĩnh vực kế toán)	- Special terms of the field of Accounting - Vocabulary Practice	10
9	The Field of Accounting (cont.) (Lĩnh vực kế toán) Consolidation (Củng cố)	- The filed of accounting <input type="checkbox"/> Reading comprehension <input type="checkbox"/> Discussion <input type="checkbox"/> Review + Exercises	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

Lý thuyết 25 tiết, thực hành 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Trước khi học môn này, sinh viên cần phải được trang bị kiến thức các môn : Nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê, kinh tế vi mô, lý thuyết tài chính,....

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học tóm lược qua các phần sau :

- § Tổng quan về kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp
- § Kế toán tiền và hàng tồn kho
- § Kế toán tài sản cố định
- § Kế toán thanh toán
- § Kế toán các khoản thu chi trong đơn vị hành chính
- § Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp
- § Kế toán báo cáo và quyết toán ngân sách

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học tập, thảo luận và chuẩn bị tốt nội dung bài học, bài tập trước khi đến lớp. Làm tiểu luận khi kết thúc môn học.

8. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

- [1]. Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp – Tập thể giáo viên Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật công nghiệp 2.

Sách tham khảo

- [1]. Trần Văn Hoài – Kế toán hành chính sự nghiệp – NXB thống kê 2007
[2]. Nghiêm Văn Lợi – Kế toán hành chính sự nghiệp – NXB tài chính 2007
[3]. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo QĐ 19 ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính – NXB Tài chính 2006

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

§ Hình thức thi, kiểm tra : Viết tự luận

§ Cách thức cho điểm :

- + Điểm quá trình 25%, đánh giá qua
 - Dự lớp, bài tập về nhà
 - Kiểm tra giữa học kỳ, Tiểu luận
- + Điểm thi hết môn 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Môn học Kế toán hành chính sự nghiệp trang bị cho Sinh viên những kiến thức và phương pháp hạch toán các hoạt động trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Qua đó giúp sinh viên tốt nghiệp ra trường làm việc được ở các đơn vị hành chính.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1 : TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN TRONG HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

§ Mục đích của chương :

Trang bị cho học sinh kiến thức về tổ chức bộ máy kế toán, các quy định ngành kế toán trong đơn vị hành chính.

§ Nội dung chính :

1.1 Khái quát đơn vị hành chính sự nghiệp

1.1.1 Đặc điểm hoạt động trong đơn vị hành chính sự nghiệp

1.1.2 Nhiệm vụ của kế toán trong đơn vị HCSN

1.1.3 Nội dung kế toán trong HCSN

1.2 Các quy định về chứng từ, tài khoản kế toán

1.2.1 Hệ thống chứng từ

1.2.2 Hệ thống tài khoản

1.3 Hình thức kế toán và các quy định sử dụng sổ kế toán trong đơn vị HCSN

1.3.1 Hình thức kế toán

1.3.2 Các quy định về mở sổ, ghi sổ và khóa sổ

Chương 2 : KẾ TOÁN TIỀN VÀ HÀNG TỒN KHO

§ Mục đích của chương :

Trang bị cho học sinh kiến thức về : Nguyên tắc ghi nhận, sổ sách kế toán, nhiệm vụ kế toán và phương pháp hạch toán về tiền và hàng tồn kho.

§ Nội dung chính :

2.1 Khái quát về tiền và hàng tồn kho

2.2 Kế toán tiền

2.3 Kế toán hàng tồn kho

Chương 3 : KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

§ Mục đích của chương :

Trang bị cho học sinh kiến thức về: khái niệm, nguyên tắc ghi nhận, sổ sách kế toán, nhiệm vụ kế toán và phương pháp hạch toán về kế toán tài sản cố định

§ Nội dung chính :

3.1 Những vấn đề chung về kế toán tài sản cố định

3.2 Kế toán tài sản cố định

3.3 Kế toán hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

Chương 4 : KẾ TOÁN THANH TOÁN

§ Mục đích của chương :

Trang bị cho học sinh kiến thức về: Nội dung và các khoản thanh toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, nguyên tắc và phương pháp ghi nhận sổ sách kế toán.

§ Nội dung chính :

- 4.1 Kế toán các khoản phải thu**
- 4.2 Kế toán các khoản tạm ứng**
- 4.3 Kế toán các khoản vay**
- 4.4 Kế toán các khoản phải trả**
- 4.5 Kế toán các khoản nộp ngân sách**
- 4.6 Kế toán tạm ứng kinh phí sự nghiệp**
- 4.7 Kế toán thanh toán nội bộ**

Chương 5 : KẾ TOÁN NGUỒN KINH PHÍ

§ Mục đích của chương :

Trang bị cho học sinh kiến thức về: Kinh phí và sử dụng nguồn vốn kinh phí sự nghiệp trong đơn vị hành chính sự nghiệp, nguyên tắc và phương pháp ghi nhận sổ sách kế toán.

§ Nội dung chính :

- 5.1 Kế toán nguồn vốn kinh doanh**
- 5.2 Kế toán chênh lệch thu chi chưa xử lý**
- 5.3 Kế toán các quỹ**
- 5.4 Kế toán nguồn kinh phí xây dựng cơ bản**
- 5.5 Kế toán nguồn kinh phí hoạt động**
- 5.6 Kế toán nguồn kinh phí dự án**

Chương 6 : KẾ TOÁN CÁC KHOẢN THU CHI

§ Mục đích của chương :

Trang bị cho học sinh kiến thức về : nội dung các khoản thu chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp, nguyên tắc và phương pháp ghi nhận sổ sách kế toán.

§ Nội dung chính :

- 6.1 Kế toán các khoản thu**
- 6.2 Kế toán các khoản chưa qua ngân sách**
- 6.3 Kế toán thu hoạt động SXKD**
- 6.4 Kế toán hoạt động chi sản xuất kinh doanh**
- 6.5 Kế toán các khoản chi theo đơn đặt hàng của nhà nước**
- 6.6 Kế toán chi trả trước**
- 6.7 Kế toán chi hoạt động**

6.8 Kế toán chi dự án

Chương 7 : KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

§ Mục đích của chương :

Trang bị cho học sinh kiến thức về: nội dung các hoạt động sản xuất kinh doanh trong đơn vị hành chính sự nghiệp, nguyên tắc và phương pháp ghi nhận sổ sách kế toán.

§ Nội dung chính :

7.1 Những vấn đề chung về hoạt động SXKD trong đơn vị HCSN

7.2 Kế toán hoạt động sản xuất

7.3 Kế toán đầu tư tài chính

7.4 Kế toán xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chương 8 : KẾ TOÁN BÁO CÁO VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH

§ Mục đích của chương :

Trang bị cho học sinh kiến thức về: nội dung, phương pháp lập báo cáo quyết toán ngân sách trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

§ Nội dung chính :

8.1 Những vấn đề chung

8.2 Báo cáo cuối năm

8.3 Báo cáo quyết toán ngân sách

8.4 Quyết toán kinh phí sự nghiệp

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

[Back](#)